

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 15
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1491

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Hôm nay là ngày Nguyên Đán năm 2006. Trước hết, ở đây, tôi chúc phước mọi người “*năm mới hoan hỷ*”. Trong Phật môn, có hai câu: “*Chư ác mạc tác, niên niên như ý; chúng thiện phụng hành, tuế tuế bình an*” (Đừng làm các điều ác, năm nào cũng như ý. Vâng làm các điều thiện, năm nào cũng bình an). Chúng ta vẫn tuân thủ lời dạy của đức Phật, “*đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện*” thì mới thật sự có thể đạt được “*năm nào cũng bình an, năm nào cũng như ý*”. Cảm ơn mọi người!

Xin xem phần trường hàng của phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tức phần trường hàng nêu câu hỏi, xem đoạn cuối cùng, chúng tôi còn một câu chưa giảng xong. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này một lượt.

(Kinh) Vân hà u nhất thiết chúng sanh vi đệ nhất, vi đại, vi thắng, vi tối thắng, vi diệu, vi cực diệu, vi thượng, vi vô thượng, vi vô đẳng, vi vô đẳng đẳng?

(經)云何於一切眾生中為第一。為大。為勝。為最勝。為妙。為極妙。為上。為無上。為無等。為無等等。

(Kinh: Làm thế nào để trong hết thấy chúng sanh sẽ là bậc nhất, là lớn, là thù thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng?)

Lần trước, chúng tôi đã nói đến Diệu. Đối với Diệu và Cực Diệu, trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã giảng:

(Sớ) Diệu giả, Phiền Não Chướng tận cố. Cực diệu giả, Sở Tri Chướng tận cố.

(疏)妙者，煩惱障盡故。極妙者，所知障盡故。

(Sớ: “Diệu” là đã hết sạch Phiền Não Chướng. “Cực diệu” là đã hết sạch Sở Tri Chướng.)

Hai câu này nói rất hay! Phiền Não Chương là Kiến Tư, chúng ta gọi [Kiến Tư] là “kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm”. Vì tư tưởng và kiến giải sai lầm, cho nên dẫn đến lời nói và hành vi của chúng ta sai lầm. Vì vậy, mới chuốc lấy quả báo bất thiện. Tuy Sở Tri chẳng phải là chương, nhưng loại chương ngại này có thể ngăn trở sự hiểu biết của chúng ta. Trên thực tế, Phiền Não và Sở Tri có quan hệ liên đới. Kinh Hoa Nghiêm chẳng nói Kiến Tư phiền não, mà nói là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Chấp trước là Phiền Não Chương, vọng tưởng là Sở Tri Chương. Kinh Hoa Nghiêm nói [như vậy] dễ hiểu! Nói cách khác, chúng ta chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, Phiền Não Chương sẽ hết. Chư vị hãy suy nghĩ cẩn thận, khéo suy tưởng, quý vị thấy phiền não có phải là sanh từ chấp trước hay không? Nếu không chấp trước, quý vị hãy ngẫm xem, có còn phiền não hay chẳng? Người thế gian gọi [chấp trước] là “*thành kiến*”, thành kiến là chấp trước! Luôn nghĩ chính mình là đúng, người khác sai be bét!

Trong cảm nhận của Phật, Bồ Tát, pháp nào cũng đều như nhau, mọi pháp bất nhị! Nay chúng ta có chấp trước, tà và chánh là hai pháp, thiện và ác là hai pháp, đúng và sai là hai pháp, chân và vọng là hai pháp. Nếu quý vị gặp Lục Tổ Huệ Năng, hướng về Ngài thỉnh giáo, Ngài sẽ dạy: “*Hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Đối với pháp bất nhị, tà và chánh là pháp bất nhị, tà và chánh như một. Đúng và sai như một, thiện và ác như một; do đó, mọi pháp đều là Như. Vì sao? Không chấp trước, sẽ chẳng có [những thứ đối lập ấy]. Hễ chấp trước một cái là chánh, đối lập với chánh sẽ là tà. Chấp trước một pháp là đúng, tương phản với đúng là sai, luôn rớt vào hai bên! Kinh Bát Nhã đã dạy chúng ta: “*Hai bên chẳng lập, Trung Đạo chẳng tồn tại*”. Hai bên đã không lập, hễ còn có Trung Đạo, Trung Đạo cũng là giả, chẳng phải là thật. Trung Đạo và hai bên [nếu vẫn tồn tại], chẳng phải là lại biến thành đối lập hay sao? Quý vị vĩnh viễn chẳng có đối lập, tuyệt lắm! Nhưng cảnh giới này là cảnh giới của Bồ Tát. Nếu quý vị có cảnh giới này, chúc mừng quý vị, quý vị chẳng phải là Bồ Tát, nhưng cách Bồ Tát chẳng xa, cũng là rất gần gũi!

Do vậy, đối với pháp môn Bất Nhị được nói trong giáo pháp Đại Thừa, ai sẽ nhập Bất Nhị môn? Bạc Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo nhập Bất Nhị môn. “*Nhập Bất Nhị môn*” là thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Bất Nhị môn ở chỗ nào? Bất Nhị môn là Nhất Chân pháp giới, là thế giới Hoa Tạng, mà cũng là thế giới Cực Lạc. Do vậy, trong Tịnh Độ Tông, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nhắc nhở đại chúng, không gì chẳng nhằm khiến cho đại chúng cảnh giác, chớ nên có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, vị đường chủ thường nhắc nhở: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, nhất tâm niệm Phật*”, hoặc là như kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*nhất hướng niệm Phật*” (một mực niệm Phật), như thế là đúng. Nếu chẳng buông thân, tâm, thế giới xuống, chẳng buông xuống chính là có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị còn có ưu lự, còn có vướng mắc, cho nên quý vị không buông xuống được, sẽ là phiền não, là Sở Tri, là chương ngại!

Trong một khắc vãng sanh, chẳng thể có chướng ngại. Hễ có chướng ngại, sẽ không thể vãng sanh. Chỉ cần một niệm cuối cùng chẳng có chướng ngại, chắc chắn sẽ vãng sanh. Nhưng trong niệm cuối cùng ấy, quý vị có thể nắm chắc hay không? Niệm Phật trong thường nhật là luyện tập công phu, khi nào sẽ dùng tới? Trong một niệm cuối cùng lúc lâm chung. Hy vọng lúc bình thường sẽ niệm rất thuần thực. Do vậy có thể biết: Thông thường phải luyện tập buông xuống, lâm chung mới nắm chắc. Lúc bình thường niệm Phật, chuyện gì cũng đều chẳng buông xuống được, quý vị nói xem: Khi lâm chung, có thể nắm chắc hay không? Chẳng đáng tin cậy! Vì thế nói: “*Người niệm Phật đông đảo, kẻ vãng sanh ít ỏi*”. Phải biết vì sao chẳng thể vãng sanh? Do hai thứ chướng ấy. Vì thế, lúc bình thường phải nhặt bớt hai thứ chướng ấy. Tuy chẳng thể đoạn, phải đừng quá mức coi trọng chúng. “*Phân biệt*”: Đối với hết thấy các pháp, sẽ phân biệt, chấp trước rất mỏng, mong sao mỗi năm một nhặt hơn, công phu sẽ có tiến bộ. Nắm vững vàng một câu Phật hiệu thì là đúng. Trừ câu Phật hiệu ra, thứ gì cũng đều là giả, thứ gì cũng đều là rỗng không. Trong hết thấy các pháp, quan trọng nhất là phải nhặt bớt [cái tâm coi trọng sự] được mát. Đạt được, không sanh tâm hoan hỷ, giống như chẳng đạt được! Mất đi, tuyệt đối chẳng áo nã, giống như chẳng có. Vĩnh viễn gìn giữ sự thanh tịnh trong tâm địa, chẳng sanh một vọng niệm nào! Đây là công phu, ở đây nói là “*cực diệu*”!

Lại xem câu kệ tiếp là hai câu “*vi thượng, vi vô thượng*”.

(Sớ) *Thượng giả, vọng hạ vô cập cố.*

(疏) 上者，望下無及故。

(Sớ: “*Thượng*” là nhìn xuống thì chẳng có gì bằng được).

Những gì thấp hơn sẽ chẳng thể đạt đến [điều này] được! Đây là quả địa Như Lai, thấp hơn là Đẳng Giác. Dưới Đẳng Giác là Thập Địa, đều chưa đạt tới quả vị rốt ráo, cho nên gọi là Thượng. “*Vô thượng*” chính là quả vị rốt ráo, lên cao hơn nữa, chẳng có gì ở trên nữa, nó đã đạt tới tột đỉnh. Vì thế, đây là quả vị Phật quả rốt ráo. Chư vị phải biết: Quả vị Phật rốt ráo đã đoạn hết bốn mươi một phẩm vô minh. Địa vị Bồ Tát cao nhất là Đẳng Giác, Đẳng Giác Bồ Tát chỉ còn sót lại một phẩm [vô minh], gọi là “*sanh tướng vô minh*”. Quý vị suy nghĩ danh tự của loại “vô minh” này, nhìn vào tên, suy nghĩ ý nghĩa. Nếu đoạn phẩm vô minh này, tướng sẽ chẳng có nữa! Tất cả các tướng biến hiện trong vũ trụ, kể cả Nhất Chân pháp giới; Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới thấy đều chẳng có. Trong Chứng Đạo Ca, Vĩnh Gia đại sư đã nói: “*Giác hậu không không vô đại thiên*” (Giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Đại thiên thế giới chẳng có; đại thiên thế giới là mười pháp giới. Nhất Chân pháp giới cũng chẳng có, sau khi giác ngộ, chúng sẽ rỗng không, đại thiên thế giới bèn rỗng không, chẳng có nữa. Vô thượng đây!

Nhưng Phật, Bồ Tát đều hết sức từ bi, đã đạt đến cảnh giới này, các Ngài chẳng đoạn một phẩm vô minh tới hậu ấy. Chư vị phải hiểu: Chẳng phải là không có năng lực đoạn, không như Đẳng Giác, Đẳng Giác muốn đoạn, nhưng chẳng

đoạn được. Như Lai không đoạn, hễ Ngài muốn đoạn, xác thực là có thể đoạn. Vì sao chẳng đoạn? Đã đoạn, sẽ chẳng thể độ chúng sanh. Không đoạn, gọi là “*lưu Hoặc nhuận sanh*” (留惑潤生, chừa lại phiền não để lợi lạc chúng sanh), đây là đại từ đại bi. Ngài muốn giữ lại một phẩm vô minh này, giữ lại để làm gì? Giữ lại để hiện tướng! Ngài có thể ở trong Nhất Chân pháp giới, có thể ở trong mười pháp giới đặc đại tự tại. Chúng sanh có cảm, Ngài sẽ có ứng, đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy. Chư vị phải biết, đạt đến [địa vị] Pháp Thân Bồ Tát, sẽ chẳng có thân tướng nhất định. Các Ngài chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, lấy đâu ra thân tướng? Các Ngài hiện tướng nhằm tùy loại hóa thân (thuận theo từng loài để hóa thân giống như họ hàng thực hiện hạnh Tứ Nhiếp). Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lãnh hội của họ). Trong tâm chúng sanh mong Ngài có hình dạng như thế nào, Ngài bèn hiện hình dáng ấy. Trong tâm bọn chúng sanh chúng ta nghĩ Quán Thế Âm Bồ Tát là tướng nữ, Ngài liền hiện tướng nữ. [Cho rằng] Quán Thế Âm Bồ Tát là tướng nam, Ngài bèn hiện tướng nam. Đây gọi là “*tùy tâm ứng lượng*”. Thuyết pháp cũng giống như thế, chẳng có pháp nhất định để có thể nói! Vì thế, Phật và Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, chẳng có hình tướng nhất định, chẳng có pháp nhất định để có thể nói! Nhất định phải biết điều này. Do vậy, mới là khéo cơ, khéo lý.

Hai câu cuối cùng là “*vô đẳng, vô đẳng đẳng*” được chú giải như sau:

(Sớ) *Vọng hạ vô trừ cố.*

(疏) 望下無儔故。

(Sớ: Do vì nhìn xuống dưới chẳng có gì cùng hàng).

Nhìn xuống dưới thì là Đẳng Giác. Tuy là Đẳng Giác, nhưng Đẳng Giác vẫn chẳng phải là Phật quả rốt ráo viên mãn, chỉ là hết sức gần gũi. [“*Đẳng*” (等)] là bằng với, hoàn toàn chưa phải là “chính là”. Do vậy, nói thật ra, “*vô đẳng*” là chẳng thể bằng Ngài được, xác thực là còn kém hơn một bậc. “*Vô đẳng đẳng*”: Đẳng Giác Bồ Tát đông đảo, quý vị thấy có khá nhiều vị Đẳng Giác Bồ Tát. Những địa vị ấy có thể nói là thường ở cùng một chỗ với quả địa rốt ráo, đã hòa lẫn thành một khối, xét theo Sự, quyết định là chẳng có tầng cấp. Xét theo Lý, các Ngài mong phá một phẩm vô minh mà chẳng phá được! Như Lai xác thực là có năng lực phá một phẩm sanh tướng vô minh ấy, nhưng chẳng phá, [đấy là] “*vô đẳng đẳng*”!

Câu [chú giải] kế tiếp là:

(Sớ) *Sở dĩ quảng cử chư đức giả.*

(疏) 所以廣舉諸德者。

(Sớ: Sở dĩ nêu rộng rãi các đức).

“*Quảng cử chư đức*” là như trong hai mươi câu hỏi trong phần trước, hai mươi đoạn ấy.

(Sớ) *Dục hiển hạnh chi thắng cố.*

(疏) 欲顯行之勝故。

(Sớ: Là vì muốn hiển thị hạnh thù thắng).

Đối với chữ Hạnh (行) này, cổ nhân “*khuyên*” (圈, chấm một vòng tròn nhỏ) bên phải, [ngụ ý] phải đọc giọng Khứ Thanh, [tức là] đọc thành Hèng (Hạnh). “*Dục hiển hạnh chi thắng cố*”: Hãy nên hiểu chữ Hạnh này là động từ, nhưng hiện thời, có rất nhiều người đọc là Xíng (Hành), chúng ta đọc là Hạnh. Biết chữ Hạnh này là động từ, chẳng phải là danh từ, chẳng phải là hình dung từ, biết [như vậy] là được rồi. Hiểu hạnh của chư Phật Như Lai và Bồ Tát thù thắng khôn sánh! Quý vị thấy Trí Thủ Bồ Tát hỏi nhiều vấn đề như vậy. Từ những câu hỏi ấy, quý vị sẽ hiểu Bồ Tát hạnh, nhưng Bồ Tát hạnh từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, chúng ta chẳng thể không biết!

(Sớ) *Thượng lai vấn cánh.*

(疏) 上來問竟。

(Sớ: Từ phần trước cho tới chỗ này là đã hỏi xong).

Đến đây, chúng ta đã đọc xong những câu hỏi của Trí Thủ Bồ Tát. Tiếp theo đây là phần giải đáp của Văn Thủ Bồ Tát; vì thế, đoạn lớn thứ hai là...

(Sớ) *Văn Thủ đáp.*

(疏) 文殊答。

(Sớ: Ngài Văn Thủ trả lời).

Trong phần kinh văn giải đáp, lại chia thành hai đoạn. Đoạn thứ nhất:

(Sớ) *Thán vấn thành ích.*

(疏) 歎問成益。

(Sớ: Khen ngợi lời hỏi đã tạo lợi ích).

Tán thán Trí Thủ Bồ Tát có thể nêu ra những câu hỏi ấy, lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh. Nếu Ngài không hỏi, chúng ta nghĩ chẳng ra. Ngài vừa hỏi, chúng ta nghe xong đều gật đầu, xác thực là sẽ ca ngợi: - Hỏi hay quá! Chúng tôi thật sự muốn biết, nhưng chẳng nói lên lời, Ngài thay chúng tôi nêu ra.

Chúng ta xem kinh văn.

**(Kinh) *Nhĩ thời Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát cáo Trí Thủ Bồ Tát ngôn: -
Thiện tai Phật tử!***

(經)爾時文殊師利菩薩。告智首菩薩言。善哉佛子。

(Kinh: Lúc bảy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Trí Thủ Bồ Tát: - Lành thay! Phật tử).

Câu “*thiện tai Phật tử*” là tán thán. Chữ “*Phật tử*” chỉ Trí Thủ Bồ Tát.

(Kinh) *Nhữ kim vị dục đa sở nhiêu ích, đa sở an ổn, ai mãn thế gian, lợi lạc thiên nhân, vấn như thị nghĩa.*

(經)汝今為欲多所饒益。多所安隱。哀愍世間。利樂天人。問如是義。

(Kinh: Nay ông vì muốn tạo nhiều lợi ích phong phú, nhiều an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc trời người mà hỏi những nghĩa như vậy).

Quý vị hỏi hay lắm! Ở đây, Thanh Lương đại sư chú giải:

(Sớ) *Ngôn nhiêu ích giả, lợi ích dã.*

(疏)言饒益者，利益也。

(Sớ: Nói “*nhiêu ích*” tức là *lợi ích*).

“*Nhiêu*” (饒) là hết sức phong phú, lợi ích phong phú. Lợi ích chúng sanh, lợi ích người, trời. “*An ổn*” (安隱)¹ là an lạc, hoàn toàn tương phản với xã hội hiện thời! Hiện thời, xã hội động loạn, bất an, khổ nạn rất nhiều. Do vậy, chúng ta luôn cầu an định, luôn hy vọng lìa khổ được vui. Trong từ ngữ “*lợi nhạo*” ở phía sau [của lời tán thán], “*nhạo*” (樂) là “hoan hỷ, yêu chuộng”; cũng có thể đọc thành “*lợi lạc*”, [nghĩa là] “*lợi ích vui sướng*”, [đọc theo kiểu nào cũng] đều có thể nói xuôi tai được! Nói tóm lại, lợi và lạc thì hai mươi câu hỏi trong phần trước đã bao gồm trọn hết. Điều chúng ta mong cầu chính là tự lợi, lợi tha, cầu chính mình giác ngộ chứng quả, cũng nguyện cho hết thảy chúng sanh đoạn Hoặc, chứng Chân. Đoạn này nhằm tán thán Trí Thủ Bồ Tát có thể nêu lên nhiều câu hỏi như vậy.

Tiếp đó là đoạn thứ hai, [ngài Thanh Lương gọi đoạn này] là:

(Sớ) *Chánh thù kỳ vấn.*

(疏)正酬其問。

(Sớ: *Chánh thức giải đáp những câu hỏi ấy*).

“*Thù*” (酬) là đền đáp, trả lời những câu hỏi do Trí Thủ Bồ Tát đã nêu.

(Sớ) *Ư trung nhị.*

¹ Chữ Ẩn (隱) ở đây phải đọc như Ổn (穩) vì cổ văn thường dùng chữ Ẩn thay cho Ổn (theo lối giả tá).

(疏)於中二。

(Sớ: Trong ấy có hai [tiểu đoạn]).

Trong phần trả lời có hai đoạn. Đoạn thứ nhất là...

(Sớ) **Tiêu nhân thành đức, thù kỳ cử đức.**

(疏)標因成德，酬其舉德。

(Sớ: Nêu ra cái nhân tạo thành đức, nhằm trả lời [câu hỏi về] các đức đã được nêu).

Trí Thủ Bồ Tát nêu câu hỏi. “Cử” (舉) là “cử vấn” (舉問, nêu lời hỏi). Nêu Ngài đã nêu câu hỏi, nhất định phải trả lời Ngài. Đoạn lớn thứ hai kế tiếp là:

(Sớ) **Chỉ sự hiển nhân, thù kỳ trưng nhân.**

(疏)指事顯因，酬其徵因。

(Sớ: Nêu ra sự để hiển thị cái nhân, nhằm tương ứng với những cái nhân đã được gạn hỏi).

Ngài (Trí Thủ Bồ Tát) từng hỏi vì sao. “Vì sao” là hỏi về cái nhân. Có nhân thì mới có quả; có quả, ắt có nhân. Thế gian có thể có nhiều sự tương ngán ấy, vì sao có thể có [những sự tương ngán ấy]? Phần kinh văn dưới đây sẽ giải đáp.

(Sớ) **Sơ tiên.**

(疏)初先。

(Sớ: Đoạn đầu tiên).

“Sơ tiên” là đoạn thứ nhất. “Tiên” (先) là đoạn thứ nhất. Chúng ta xem kinh văn:

(Kinh) Phật tử! Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức. Ư chư Phật pháp, tâm vô sở ngại, trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo, tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly, như chư pháp tướng, tất năng thông đạt, đoạn nhất thiết ác, cụ túc chúng thiện, đương như Phổ Hiền sắc tượng đệ nhất, nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc, ư nhất thiết pháp vô bất tự tại, nhi vi chúng sanh đệ nhị đạo sư.

(經)佛子。若諸菩薩善用其心。則獲一切勝妙功德。於諸佛法。心無所礙。住去來今諸佛之道。隨眾生住。恆不捨離。如諸法相。悉能通達。斷一切惡。具足眾善。當如普賢色像第一。一切行願皆得具足。於一切法無不自在。而為眾生第二導師。

(Kinh: Nay Phật tử! Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thắng công đức thù thắng nhiệm mầu, trong các Phật pháp, tâm không bị chướng ngại, trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, thuận theo chúng sanh

mà trụ, thường chẳng lìa bỏ. Như các pháp tướng, thấy đều có thể thông đạt, đoạn hết thấy ác, trọn đủ các điều thiện, sẽ như Phổ Hiền sắc tướng bậc nhất, hết thấy hạnh nguyện đều được trọn đủ. Trong hết thấy các pháp, không gì chẳng tự tại, là đạo sư thứ hai của hết thấy chúng sanh).

Đoạn này nhằm trả lời Trí Thủ Bồ Tát. Đây chính là “*tiêu nhân thành đức, thù kỳ cử đức*” (nêu ra cái nhân tạo thành đức, nhằm trả lời câu hỏi về những đức đã được nêu). Trước hết, chúng ta thấy trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Tiên tiêu kỳ nhân.

(疏) 先標其因。

(Sớ: Trước hết, nêu ra cái nhân).

“*Tiêu*” (標) là chỉ ra, [tức là] chỉ ra cái nhân thật sự của chúng (các đức đã được nêu trong câu hỏi). Nhân là gì? Nhân là tâm.

(Sớ) Vị thiện dụng kỳ tâm. Tâm giả, thần minh chi áo, tâm chánh, tức vạn đức du quy.

(疏) 謂善用其心，心者，神明之奧，心正則萬德攸歸。

(Sớ: Tức là nói “khéo dùng cái tâm”. Tâm sáng suốt, thông đạt sâu thẳm. Tâm đã chánh thì muôn đức đều tụ về).

Chúng ta xem trước câu này. Câu này hết sức trọng yếu. Nếu ai hiểu, học hiểu, quyết định sẽ thành tựu trong một đời này. Khéo dùng cái tâm! Quý vị thấy Văn Thù Bồ Tát nói “*nhược chư Bồ Tát*” (nếu các Bồ Tát). “*Chư Bồ Tát*” là từ Sơ Phát Tâm cho đến Đẳng Giác, năm mươi hai tầng cấp. Đương nhiên là bậc Bồ Tát đã chứng quả sẽ chẳng có vấn đề, [các Ngài] đúng là “*khéo dùng cái tâm*”. Những ai [khéo dùng cái tâm]? Chính là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong kinh Hoa Nghiêm, các Ngài quyết định chẳng có vấn đề. Thiên Tông nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, đã minh tâm kiến tánh thì đương nhiên là khéo dùng cái tâm này.

Người sẽ gặp vấn đề trong việc “*khéo dùng cái tâm*” là ai? Kẻ chẳng minh tâm, kẻ chẳng kiến tánh. Tâm là gì? Không biết. Quý vị thấy vừa mở đầu kinh Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã gạn hỏi ngài A Nan. Đức Phật chẳng nói chân tâm hay vọng tâm là gì; trước hết, chẳng bàn tới chân tâm hay vọng tâm, mà trước hết là hỏi “*tâm ở đâu?*” Ngài A Nan giỏi hơn chúng ta, nêu ra sáu chỗ, đều bị đức Thế Tôn phủ định; nhưng Ngài vẫn chẳng nói đến tâm, chỉ hỏi tâm ở chỗ nào! Lũ người thế gian bình phàm như chúng ta luôn nói tới tâm, tâm rốt cuộc là gì? Không biết! Tâm đang ở đâu? Cũng không biết luôn! Quý vị dùng gì vậy? Đối với tu hành, chuyện này là căn bản. Nếu quý vị không hạ thủ công phu nơi căn bản, tức là đã dùng sai cái tâm mất rồi! Tâm được nói ở đây chính là chân

tâm; do vậy, trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói: “*Tâm giả, thần minh chi áo*” “*Thần*” (神) có nghĩa là gì? Nghĩa là thông đạt, thông đạt vạn vật, kể cả hết thảy các hiện tượng (現相, tướng được biến hiện). Tánh, tướng của nó, Tánh là Thể, Tướng là hiện tượng. Lý Sự: Lý là đạo lý, vì sao nó có thể phát sanh? Sự là sự tướng. “*Nhân quả*”: Nhân quả nơi Lý, nhân quả nơi sự tướng. Chúng ta thường dùng sáu chữ này, tức “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”; thông đạt hiểu rõ [sáu khái niệm ấy]. Đây là tâm.

Giáo pháp Đại Thừa thường nói chân tâm vốn trọn đủ vô lượng trí huệ và đức tướng. Trong chân tâm của chúng ta, vốn sẵn có [những thứ ấy], chẳng phải là do bên ngoài mà có. Nho gia nói “*tánh bốn thiện*” (tánh vốn lành). Cái tánh vừa được nói ấy chính cái tâm đang nói ở đây, vốn lành! “*Vốn lành*” là nói về điều gì? Đức Phật đã nói rõ ràng, “*vốn lành*” là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, nhưng hết thảy chúng sanh và chư Phật Như Lai hoàn toàn bình đẳng, chẳng có sai biệt. Chân tâm của chúng ta và Phật tâm chẳng khác nhau! Vì thế, đức Phật thấy hết thảy chúng sanh đều là Phật. Vì sao đều là Phật? Chân tâm giống hệt, trí huệ và đức tướng giống hệt, chẳng sai biệt mảy may! Phật thấy như vậy đó. “*Áo*” (奧) là sâu thẳm. Chúng sanh trong mười pháp giới đã mê mất chân tâm từ vô thi tới nay. Sau khi đã mê mất, tức là “*chẳng khéo dùng cái tâm*”. Sau khi đã mê mất, sử dụng gì? Dùng vọng tâm! Dùng vọng tâm thì sẽ bất thiện. Chân tâm mới là thiện, then chốt ở chỗ này!

Chân tâm có hình dạng như thế nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái tâm ấy là chân tâm. Hễ kèm theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì là vọng tâm. Chân thì là bình đẳng, còn vọng sẽ có tầng cấp sai khác, tức là do mê hay ngộ có cạn hay sâu khác nhau. Lục đạo phàm phu mê sâu nhất, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều có; [do vậy], chân tâm chẳng thể hiện tiền. Loại chúng sanh này khó giáo hóa nhất. Họ mê quá sâu, mê đã lâu, cho nên phải mất thời gian rất dài để tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp thì mới có một tí thiện căn. Nếu chẳng tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp, thiện căn sẽ không có cách nào kiến lập. [Vì thế], trong kinh đức Phật mới nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”.

Được làm thân người, vì sao là đáng quý? Nghe Phật pháp đáng quý nhất. Nghe Phật pháp, tuy quý vị chưa ngộ, nhưng trong A Lại Da đã có chủng tử Phật pháp. Đây là khởi nguyên của thiện căn, là chủng tử của thiện căn. Có chủng tử như thế, nếu gặp Phật duyên, nó sẽ có thể tăng trưởng. Tăng trưởng có thể chẳng nhanh chóng. Vì thế, để tu hành thành Phật, phải mất vô lượng kiếp, là do đạo lý này. Vì phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, chẳng có khả năng đời đời kiếp kiếp đều được làm thân người, chuyện này rất khó khăn! Dầu đời đời kiếp kiếp được làm thân người, chưa chắc quý vị đã đời đời kiếp kiếp đều có cơ hội nghe Phật pháp. Vì thế mới nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Được làm thân người, được nghe Phật pháp, chủng tử thiện căn trong A Lại Da Thức của quý vị mới được huân tu. Phải huân tu một thời gian rất dài thì mới thật sự biến thành thiện căn.

Giống như chúng ta gieo hạt giống thực vật trong bùn đất, cũng phải mất khoảng thời gian nó mới đâm rễ. Phía dưới là mọc rễ, phía trên là nảy mầm, rễ bèn có sức mạnh. Hãy nghĩ tới căn cội của chúng ta trong hiện tại, chúng tử ấy có “mọc rễ” hay chẳng? Có “nảy mầm” hay chẳng? Nhìn từ chỗ này, quý vị sẽ thấu hiểu: Chúng ta có chúng tử. Phàm là các đồng học học Phật, nếu trong A Lại Da chẳng có chúng tử Phật pháp, chắc chắn là quý vị chẳng thể tiến nhập Phật môn được! Nếu chúng tử chẳng đủ sâu, tuy đã vào cửa, sẽ lắc đầu bỏ đi. Chúng ta thấy hiện tượng ấy, trong tâm hiệu rành mạch, rõ ràng: Kẻ đó có căn cội ấy, nhưng huân tập không đủ. Nếu muốn có căn cội, tức là chúng tử dưới là bén rễ, trên là nảy mầm, theo như chúng tôi suy tưởng, nhất định là đã nhiều đời nhiều kiếp thì mới có sức mạnh ấy, Phật môn thường nói là “*thiện căn sâu dày*”. Người ấy vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ, chứng tỏ chúng tử Phật trong A Lại Da Thức đã bén rễ, nảy mầm, cho nên vừa tiếp xúc bèn sanh tâm hoan hỷ. Hoặc là thấy tượng Phật, hoặc là nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát, hoặc là tiếp xúc Phật pháp, tâm sanh hoan hỷ. Nếu tiếp xúc không lâu, mới tiếp xúc mấy tháng, nửa năm, đã dấy khởi lòng kính ngưỡng, tôn trọng, chẳng hoài nghi, hoan hỷ học tập, có thể nói người ấy có thiện căn khá sâu dày!

Khi ấy, sẽ tùy thuộc duyên phận của người ấy. Nếu duyên thù thắng, có thể thường xuyên tiếp xúc Phật pháp, thân cận thiện hữu, ham học chẳng biết mỏi mệt, quý vị hãy chú tâm quan sát, thiện căn của người ấy có thể chín muồi trong đời này. Điều này rất có thể xảy ra. Lão hòa thượng, thiện tri thức dạy học trò, quán cơ ở chỗ nào? Chính là quan sát từ chỗ này. Trong thời kỳ Mạt Pháp, thiện tri thức, lão hòa thượng cũng là phàm phu, chẳng phải là thánh nhân. Thời cổ có thánh nhân, chúng sanh có phước đức to lớn ngàn ấy. Phật, Bồ Tát đến ứng hóa, A La Hán đến ứng hóa, chuyện quán cơ (xem xét căn cơ) chẳng có mấy may mắn! Còn như bọn phàm phu chúng ta, chẳng đoạn một phẩm phiền não nào, chúng ta quán cơ phải cậy vào kinh giáo, phải nhờ vào kinh nghiệm. Do vậy, chúng ta học Phật mà có thể nắm vững, chẳng bị cảnh giới bên ngoài dẫn dụ, mê hoặc, chẳng bị dao động bởi chúng, chỉ có một cách là thâm nhập kinh tạng, chỉ có cách này! Sau đây, sẽ niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ hòng thoát lia. Thâm nhập kinh tạng, quý vị mới chẳng bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài, giữ vững sự “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi*”, quý vị mới thể giữ được. Nếu chẳng thâm nhập kinh tạng, chắc chắn sẽ bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, sẽ chẳng thể giữ vững nổi! Do vậy, phải ham học!

Nếu có duyên phận, hãy nên biết, chỉ cần thật sự hiếu học, thì duyên sẽ do Phật, Bồ Tát gia trì. Đúng như kinh luận đã nói: “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Một người hiếu học, Phật, Bồ Tát sẽ chiếu cố, sẽ giúp đỡ quý vị, khiến cho quý vị có cơ hội. Phật pháp nói “*duyên phận*”, người hiện thời gọi [duyên phận] là “*cơ hội*”. Cơ hội học tập chẳng để cho quý vị gián đoạn, nhưng hoàn cảnh học tập thường là có sai khác: Có thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, không gì chẳng phải là hoàn cảnh để quý vị tu học! Đối với thuận cảnh, thiện duyên, chẳng sanh lòng tham ái; trong nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khúe. Do vậy, ở trong cảnh giới, biến hóa lẫn nhau, khiến cho quý vị học tập

từ kinh giáo, sau đấy mới rèn luyện từ sự tướng. [Đấy chính là] năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử! Đó là học vắn thật sự. Trong cuộc sống hằng ngày, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều là Tăng Thượng Duyên, đều nhằm rèn luyện quý vị, mài mòn tập khí phiền não của quý vị.

Cổ đại đức thường nói, đặc biệt là trong thời kỳ Mạt Pháp, Mạt Pháp cũng có nghĩa là giáo dục của thánh hiền bị sa sút. Trong xã hội hiện tiền, chúng ta lãnh hội chuyện này rất sâu! Khoa học kỹ thuật phát triển, đúng là tiến bộ vùn vụt, nhưng nó đem lại những tác dụng phụ, tức là người phương Tây không tin vào tôn giáo. Vì tôn giáo luôn nói “*vạn vật trong trời đất do Chúa tạo ra*”, khoa học chứng minh dường như chẳng có Chúa, [rất nhiều thứ tưởng chừng chẳng thể mà nay] con người có thể làm được. Hiện thời, có thể lữ hành, có thể hướng ra ngoài du hành trong không gian. Tôn giáo suy vi! Tại Trung Hoa, rất bất hạnh là trong hơn một trăm năm qua, xã hội động loạn, chiến tranh (Đệ Nhị Thế Chiến) đã khiến cho trật tự xã hội rối tung, cho đến hiện thời, vẫn chẳng thể khôi phục. Giáo dục luân lý, đạo đức của cổ thánh tiên hiền bị quên tuốt! Vì vậy, ác nghiệp tăng trưởng, thiện căn rất mỏng manh, yếu ớt. Kẻ có thiện căn ngày càng ít ỏi. Dẫu có đôi chút thiện căn, chẳng chống nổi sự dục dõ, mê hoặc. Chúng ta thấy một hiện tượng phổ biến là trông thấy kẻ khác làm một chuyện tốt, làm một thiện sự, thường là có kẻ khác ngăn trở, quấy phá, chẳng mong quý vị làm thành công! Người đời trông thấy cái lợi nhỏ nhoi trước mắt, chẳng biết đến lợi ích to lớn mai sau, chẳng hiểu. Họ luôn chú trọng những điều lợi vật vãnh trước mắt. Khoa học kỹ thuật đem lại nhiều điều lợi nhỏ nhặt trước mắt, còn giáo huấn của thánh hiền chính là vô lượng vô biên đại lợi ích.

Hiện thời, giáo dục ở phương Tây nảy sanh vấn đề. Vấn đề ấy khiến cho xã hội động loạn, lòng người bất an, lòng người bất bình. Đấy chính là hiện tượng xã hội trong hiện tiền. Giải quyết như thế nào? Ông Thang Ân Tử (A. J. Toynbee) đã nói rất hay: Vẫn phải cậy vào cổ thánh tiên hiền, vẫn cần nhờ vào giáo dục tôn giáo. Ông ta chỉ ra điều ấy, [nếu như] chúng ta vẫn chẳng giác ngộ, cuộc sống khổ nạn sẽ vẫn còn dài dài. Nay đã hết thời gian rồi. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta học tập tiếp:

(Kinh) Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tác hoạch nhất thiết thắng diệu công đức.

(經)菩薩善用其心，則獲一切勝妙功德。

(Kinh: Bồ Tát khéo dùng cái tâm sẽ đạt được hết thảy các công đức thù thắng, nhiệm mầu).

Trong thời đại hiện tại, mọi người đều biết: Hoàn cảnh sống và hoàn cảnh học tập của chúng ta đều là ác duyên nhiều hơn thiện duyên, nghịch cảnh nhiều hơn thuận cảnh, chênh lệch rất lớn! Xác thực là chưa hề có trong lịch sử! Trong quá khứ, quyết định chẳng có [tình trạng này]. Vì thế, tu hành trong hiện thời xác

thực là chẳng dễ gì thành tựu được! Nhưng nếu có thành tựu, chắc chắn sẽ vượt trời cổ nhân rất nhiều! Nếu người thời cổ sống trong hoàn cảnh hiện thời, tôi thấy quá nửa cũng bị đào thải! Không chịu nổi sự dục dãn, mê hoặc của xã hội, không chịu nổi sự khảo nghiệm của xã hội. Vì thế, thành tựu khá khó khăn!

Điều quan trọng nhất trong học tập là thân cận thiện hữu. Nếu chẳng tìm thấy thiện tri thức, làm như thế nào? Tìm cổ nhân! Người thời nay tìm không thấy, hãy tìm cổ nhân. Thầy tôi dạy tôi, hãy nương cậy Ân Quang đại sư làm thầy. Ân Quang đại sư lão nhân gia đã sớm vắng sanh, Văn Sao Toàn Tập còn đó. Mỗi ngày đọc sách của Ngài chính là thân cận lão nhân gia. Đọc một giờ là thân cận một giờ, đọc hai giờ là thân cận hai giờ. Khi mới học, tốt nhất là mỗi ngày chẳng thể ít hơn hai tiếng đồng hồ. Đọc mỗi ngày, chẳng thể thiếu sót công khóa một ngày nào! Quý vị theo chắc một vị thiện tri thức, hằng ngày vị thiện tri thức ấy dạy bảo quý vị. Đọc xong toàn thể Văn Sao, lại đọc từ đầu đến cuối lần nữa. Tối thiểu là phải có cơ sở năm năm, quý vị mới có thể thọ dụng. Sau đấy, đọc kinh, xem chú giải, hoặc là nghe giảng kinh, mỗi ngày tối thiểu chẳng thể ít hơn hai tiếng đồng hồ. Nếu có thời gian, mỗi ngày nghe kinh bốn tiếng đồng hồ. Nếu quý vị học theo Ân Quang đại sư thì đối với bộ Ân Quang Đại Sư Văn Sao, đọc Văn Sao hai tiếng đồng hồ, nghe kinh bốn tiếng đồng hồ. Học tập sáu tiếng đồng hồ là được!

Chính mình phải có thể không chế hoàn cảnh bên ngoài, hãy tận lực xa lìa! Trong ấy, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là TV. Chớ nên xem TV, chớ nên nghe radio, chớ nên xem nhật báo, tạp chí, nhất định phải xa lìa những thứ ấy, quý vị mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Suốt đời phải kiên trì, tôi gần như đã bốn mươi năm cự tuyệt những thứ ấy. Chớ nên tiếp xúc, hề tiếp xúc sẽ loạn, chẳng thể tiếp xúc! Hằng ngày, những gì được tiếp xúc đều là sách vở của thánh hiền, giống như hằng ngày bầu bạn với cổ thánh tiên hiền, thân cận các Ngài. Nhập cảnh giới của các Ngài, đấy gọi là “vui thú chẳng chán những thứ ấy”, trong ấy, có sự vui sướng thật sự. Quý vị mới thật sự hiểu ba câu trong phần đầu sách Luận Ngữ, thật sự thấu hiểu. Nếu không, dẫu nói thế nào đi nữa, vẫn chẳng có cách nào lãnh hội! *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ! Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ! Nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ!”* (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao. Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao. Người ta chẳng biết đến mà chẳng giận, cũng chẳng phải là bậc quân tử ư). Chẳng dễ hiểu! Nếu quý vị chiếu theo phương pháp này của tôi để làm, mười năm, [sẽ thấy] ba câu ấy có ý vị. [Hành như vậy] hai mươi năm, ba mươi năm, tôi tin tưởng quý vị sẽ lãnh hội chẳng kém Khổng Tử cho mấy. Cảnh giới trong câu nói ấy của Phu Tử, quý vị phải huân tập hai, ba mươi năm mới có thể khế nhập, quý vị mới thật sự hiểu rõ niềm vui của Nhan Hồi là ở chỗ nào! Quay đầu nhìn lại, Thích Ca Mâu Ni Phật và một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị thiện hữu vui sướng ở chỗ nào, quý vị sẽ lãnh hội. Trong ấy, có niềm vui chân thật, thuần tịnh, thuần thiện, chẳng có ô nhiễm mảy may! Khéo dùng cái tâm đầy mà!

“Tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức” (Sẽ đạt được công đức thù thắng nhiệm mầu). *“Thắng diệu công đức”* là gì? Chúng ta chẳng thấy Thanh

Lương đại sư trước đó đã chú giải ư? “*Thắng diệu công đức*” là phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Cũng có nghĩa là đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với pháp thế gian, đối với Phật pháp, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỏng dần, mỗi năm một nhạt mỏng hơn. Nếu quý vị có thể hành mỗi ngày, ngày nào cũng chẳng gián đoạn. Ngày Nguyên Đán đầu năm vẫn làm y hệt, đọc kinh, niệm Phật, cùng nhau học tập, chẳng gián đoạn. Chẳng nghỉ Tết, chẳng có ngày nghỉ, vì sao? Chuyện này vui sướng! Chẳng đoạn phiền não, sẽ chẳng có sự vui sướng. Đây là chân lạc, quý vị muốn bỏ cũng chẳng thể được! Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, tự nhiên là có thể giải quyết hết thấy vấn đề. Đối với nhân quả ba đời, Lý, Sự, tánh, tướng, đều thấy rõ ràng, rành rẽ. Có nhiều kẻ nói: “Thế gian này tai nạn rất nhiều. Khi quý vị nhập cảnh giới này, có còn hứng chịu tai nạn hay không?” Chẳng hứng chịu! Vì sao chẳng hứng chịu? Không có ngã tướng, không nhân tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng, ai sẽ hứng chịu? Lúc đó mới gọi là “*liễu sanh tử, thoát tam giới*”. Đúng như kinh Bát Nhã đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Chẳng có mấy may vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây mới là công đức thắng diệu, khéo dùng cái tâm!

Chúng ta so sánh với Phật, Bồ Tát, chẳng thể sánh bằng! Các Ngài đã hoàn toàn kiến tánh, trí huệ và đức năng sẵn có trong bản tánh đã thấu lộ, chúng ta vẫn chưa có. Chúng ta chẳng phá vô minh, trí huệ và đức năng trong tự tánh chẳng thể hiện tiền. Nay chúng ta có thể khắc chế chính mình, hoàn toàn cậy vào giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức. Đây là một giai đoạn ắt phải trải qua trong tu hành. Chúng ta giống như học trò Tiểu Học, nhất định phải dựa vào thầy, nhất định phải vâng giữ quy củ. Khi nào sẽ tốt nghiệp? Thời gian không nhất định! Thật sự đoạn phân biệt, chấp trước đối với hết thấy các pháp, sẽ tốt nghiệp. Hễ còn có phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng thể tốt nghiệp. Hễ đoạn phân biệt, chấp trước, sẽ đạt tới bờ mé phá vô minh. Chỉ cần đột phá một phẩm vô minh, sẽ tốt nghiệp, sẽ thoát ra, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Cảnh giới ấy chính là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Vì thế, hiện thời chúng ta học Hoa Nghiêm là học trong phòng học, học trong lục đạo mười pháp giới, lục đạo mười pháp giới chính là “phòng học”. Tốt nghiệp, dẫn mình vào xã hội, rời khỏi nhà trường. Thoát lìa lục đạo và mười pháp giới giống như đã tốt nghiệp, bước vào xã hội. Phải hiểu đạo lý này! Do vậy, trong giai đoạn hiện tiền, chẳng thể rời khỏi thầy, chẳng thể rời khỏi phòng học. Nhưng đối với phòng học này, chỉ cần chẳng lìa khỏi thầy, phòng học ấy chính là phòng học chánh pháp. Tôi vừa mới nói, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều nâng cao cảnh giới của chính mình. Ví như trong phần trước tôi có nói: Trong xã hội hiện thời, làm một chuyện tốt, sẽ có rất nhiều kẻ đến gây chướng ngại, có khá nhiều kẻ hủy báng, bịa chuyện sanh sự. Họ dùng đủ mọi phương pháp hữu ý hay vô tình phá hoại, chẳng để cho quý vị thành tựu. Họ trông mong món lợi nhỏ nhặt, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Người học Phật chúng ta làm như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta, hết thấy đều là thuận thọ (順受, thuận theo để chịu đựng) mà thôi! Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công

đức, thuận theo họ! Có những người nói “tôi chịu không nổi”! Chịu không nổi thì quý vị đã bị đào thải!

Chịu không nổi, cũng phải chịu! Nhất định phải biết tình hình này chẳng khác gì đức Phật đã nói trong kinh. Các đồng học đều niệm kinh Vô Lượng Thọ rất nhuần nhuyễn. Trong kinh, đức Phật đã nói: “*Tiên nhân bất thiện*” (người đời trước chẳng lành), đây là thật. Nay kẻ ấy tạo tác hết thấy bất thiện, quý vị hỏi han cha mẹ họ, ông nội họ, tối thiểu là ba đời. Thời đại của ông bà họ đại khái chẳng chênh lệch lứa tuổi của tôi cho mấy, giáo dục của thánh hiền đã không được coi trọng, chẳng còn học tập nữa. Chỉ cần chẳng học tập, khởi tâm động niệm sẽ đều là ích kỷ. Trên làm, dưới bắt chước theo. Thế hệ trước đã không tôn trọng giáo dục thánh hiền, thế hệ sau càng chẳng cần phải nói nữa! Đến thời đại của thế hệ thứ ba, sẽ hoàn toàn chẳng có. Đây chính là hiện tượng xã hội trong hiện thời. Do vậy, nhất định phải biết, quý vị thấy đức Phật đã nói rất hay: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức*” (Người đời trước chẳng lành, chẳng biết đạo đức). Chẳng biết chỗ tốt đẹp và tầm trọng yếu của luân lý đạo đức! Chẳng có ai dạy, không ai nói, làm sao quý vị có thể trách họ cho được?

Chúng tôi từng nghe nói, hiện thời, khắp nơi trên cả thế giới thường có những chuyện này: Con cái giết cha mẹ, thường xuyên có! Quý vị có thể trách họ hay không? Chẳng thể trách móc họ. Họ đúng là vô tri, chẳng biết tội nghiệp ấy. Hiện thời, họ được giáo dục bởi gì? Cha mẹ chẳng dạy họ, ai dạy? TV dạy họ, Internet dạy họ. Tại Mỹ, khi xưa tôi ở Mỹ, học sinh lớp Một Tiểu Học của Mỹ đã dùng computer. Vì thế, chúng nó chẳng có sách vở gì. Lên lớp, thậm chí ngay cả cặp táp cũng chẳng mang theo! Không giống như ở Trung Hoa. Tôi thấy bọn học trò tại Trung Hoa đeo cặp sách khá nặng, chứ ngoại quốc chẳng có. Cái laptop mỏng tanh đem về nhà, suốt buổi tối chẳng ngủ, cuộn mình trong mền cứ xem computer. Cha mẹ khen ngợi: “Người xem đó! Đứa nhỏ chăm chỉ quá!” Ai biết nó đang xem cái gì? Nội dung trong ấy rất phức tạp, rất dơ bẩn! Trẻ nhỏ hoàn toàn học theo cái xấu! Quý vị có thể trách chúng nó được chẳng? Ở trong nhà, [chúng nó] có thể giết cha mẹ, giết anh em. Trong nhà trường, có thể giết thầy, giết bạn học, thành ra thể thống chi nữa! Vì thế, chúng ta đọc kinh Phật, đọc đến đoạn này, [sẽ thấy] đức Phật dạy chúng ta chớ nên trách móc.

Tiếp đó, trong kinh đức Phật đã nói đến “*tử sanh chi thú*” (hướng theo nẻo sống chết), sau khi đã chết, họ lại có sanh. Do nghiệp lực lôi dẫn, họ sẽ đến thọ sanh trong đường nào? Là thiện đạo hay là ác đạo? Trong kinh luận, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, nhưng người thế gian chẳng tin. Họ không tin, bảo là chẳng có chuyện ấy! Đại chúng bình phàm mê hoặc nhiều, giác ngộ ít. Người hiện thời bụng dạ đầy ắp oán khí! Tôi thường nhắc nhở các đồng học: Đối với giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục tôn giáo, giáo dục nhân quả, nếu chẳng tận lực đề xướng, tuyên dương, mười năm sau, những chuyện trái nghịch luân thường mỗi ngày sẽ có thể nghe thấy mười hoặc hai mươi lần. Hiện nay, mỗi tuần chúng ta nghe thấy vài lần. Mười năm sau, tôi dự đoán mỗi ngày có thể nghe mười, hai mươi lần. Hai mươi năm sau, trên thế giới này, mỗi ngày có thể phát sanh một, hai trăm lần.

Quý vị nói xem, làm như thế nào đây? Đáng kinh hãi quá! Đây gọi là “*tận thế*”. Tới khi đó, tâm mỗi người đều là oán hận!

Hiện tại, có mấy vị đồng tu kể với tôi, họ nói con của họ mới tám chín tuổi có một ngày bỗng dưng nói với họ, nói với cha mẹ nó: “Tất cả tài sản của ba má đều là của con, ba má phải biết như vậy đó nghe!” Kể làm cha mẹ đều chết lặng! Có sao con biết nói lời ấy? Ai dạy nó? Tôi chẳng biết có phải là TV hoặc trên Internet có tiết mục khiến cho nó học theo hay không? Con cái kế thừa tài sản của cha mẹ. Những đứa trẻ còn chưa đầy mười tuổi đã mở miệng đòi này đòi nọ. Đáng sợ ngàn ấy! Đối với người học Phật, có lẽ là như trong kinh Phật có nói: Đây là đòi nọ, làm như thế nào đây? Trả lại cho nó. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta: “*Oan gia nghi giải, bất nghi kết*” (Oan gia hãy nên cởi gỡ, đừng nên kết buộc). Dầu kẻ khác hủy báng, chướng ngại, thậm chí hãm hại, chúng ta hết thấy đều thuận theo để chịu đựng mà thôi, quyết chớ nên có cái tâm oán hận, quyết định chớ nên có tâm báo thù. Có thể khuyên thì sẽ khuyên hóa họ. Chẳng thể khuyên, bèn để mặc họ. Nhất định là phải dùng đức hạnh của chính mình để cảm hóa. Cổ thánh tiên hiền đã nói: “*Bị thua thiệt là phước*”, phước ở chỗ nào? Chẳng kết oán cừu cùng kẻ khác, sẽ chẳng chuốc lấy đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo trong tương lai. Quý vị nói xem: Có phải là phước hay không? Phải biết nhẫn nhục, nhún nhường, phải biết chịu thua thiệt. Trong xã hội hiện tại, nếu chẳng chịu thua thiệt, chắc chắn là oan oan tương báo. Oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong, đời đời kiếp kiếp đời bên đều đau khổ. Sai mất rồi! Những chuyện này, nếu chẳng phải do đức Phật đã dạy trong kinh điển như vậy, chúng ta làm sao có thể biết được? Nhưng giáo huấn trong kinh điển cao vời vợi, chúng ta phải huân tu một thời gian dài mới có thể thật sự ngộ ra: “Đức Phật nói hay quá, có lý! Hãy nên y giáo phụng hành”. Do vậy, giáo dục nhân quả trọng yếu lắm!

Chuyện thế gian, bất luận chuyện lớn hay chuyện nhỏ, đều chẳng có cách nào tách rời nhân quả, thấy đều có mối quan hệ nhân quả, nhất định phải biết điều này! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Trong loài người, có rất nhiều kẻ có thể lực sang cả, làm quốc vương, làm Tổng Thống. Đây là quả báo, họ có vận mạng tốt đẹp như vậy! Quả báo do đâu mà có? Trong kinh, đức Phật đã dạy: Đó là do trong đời quá khứ, đã gieo thiện nhân “*lễ kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo*”. Tam Bảo có công đức chẳng thể nghĩ bàn, giáo hóa người, trời, công đức ấy quá to lớn! Người ấy có thể cung kính hộ trì, cho nên quả báo là quốc vương, đại thần, là bậc trưởng giả giàu có, quyền thế. Đức Phật dạy: Phát tài lớn là do bố thí mà ra. Người sống lâu, khỏe mạnh là do trì giới mà có. Chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, đều đạt được đại phước. Tướng mạo tốt đẹp, đoan chánh là do Nhẫn Nhục mà có. Trong đời quá khứ đã tạo cái nhân gì, trong đời này, quý vị nhất định sẽ chịu quả báo như thế đó. Nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyển mảy may!

Bởi lẽ, trong xã hội hiện thời, vì mọi người luôn nghĩ Phật pháp và tôn giáo là mê tín, bán tín bán nghi, chẳng mong thấu hiểu sâu xa, đương nhiên là họ sẽ chẳng thể phụng hành. Chẳng hiểu, chẳng hành, thắp hương, lạy Phật, không đạt được quả báo, do vậy, sẽ là như thế nào? Mê tín, đúng là mê tín. Phật pháp bị oan

uồng! Trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, luôn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Nói cách khác, cuộc sống hằng ngày do tham, sân, si, mạn làm chủ, họ đã tạo bao nhiêu nghiệp? Chẳng cần nói đến tạo tác, đây là đã có hành vi; [dầu] chẳng có hành vi, [hễ] khởi tâm động niệm, sẽ đều có quả báo, huống hồ do hành vi nơi thân và miệng, lẽ nào chẳng cảm quả báo? Những chuyện này đều bày ra ngay trước mắt chúng ta, chúng ta đã thấy, nghe, tiếp xúc. Nhưng điều quan trọng nhất, xã hội là một mặt gương, sau khi ta trông thấy, phải ngay lập tức quay lại, hồi quang phản chiếu, ta có [những lỗi lầm, sai trái ấy] hay không? Đây mới là trọng yếu! Nếu ta có, hãy ngẫm xem có cần phải sửa lỗi đổi mới hay không? Nếu chẳng thay đổi, quyết định chẳng trốn khỏi luân hồi! Chẳng thoát khỏi luân hồi, chắc chắn có phần trong tam đồ, tam đồ quá khổ!

Pháp sư Oánh Kha đời Tống biết nỗi khổ tam đồ, nên mới khăng khăng một mực niệm Phật, vãng sanh Tịnh Độ. Từ Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chúng ta thấy có khá nhiều người niệm Phật vãng sanh. Quý vị hãy xem, nguyên nhân gì giúp cho họ thành tựu? Đều là do biết tam đồ khổ, chính mình biết đã tạo nghiệp nhân tam đồ, nếu chẳng vãng sanh, chắc chắn chẳng thoát khỏi ba ác đạo, [vì thế] mới dũng mãnh, tinh tấn, mới thật sự là buông xuống vạn duyên, cho nên thành công! Sự nghiệp trong thế gian dầu thù thắng đến mấy đi nữa, chỉ cần chẳng thể buông xuống, chắc chắn sẽ chướng ngại vãng sanh. Ngay cả vãng sanh mà còn bị chướng ngại, những hạnh môn khác chẳng cần phải nói nữa! Vì thế, nếu chính mình muốn thật sự thành tựu, không buông xuống thì làm sao được?

Vào thời cổ, trong Phật môn có câu ngôn ngữ: “Giữa người xuất gia với nhau, nếu quý vị muốn hại kẻ nào, hãy mời kẻ ấy làm Trụ Trì, hoặc mời làm Đương Gia”. Lời này có nghĩa là gì? Người ấy chẳng thể liễu sanh tử, chẳng thoát khỏi luân hồi. Quản sự quá nhiều, tâm chẳng thanh tịnh. Nếu người ấy là một vị Trụ Trì tốt, là một vị Đương Gia tốt, thành tựu không ít người vãng sanh, niệm Phật thành tựu, người ấy có phước báo. Như trong phần trước đã nói, đời sau, nếu người ấy tham luyến phước báo nhân thiên, người ấy sẽ làm quốc vương, đại thần, đời sau sẽ đạt được quả báo ấy. Không nhất định là mang thân phận xuất gia, hay thân phận tại gia, sẽ luôn hộ trì Phật pháp, hoằng pháp lợi sanh, người ấy mới có thể đạt được quả báo ấy. Chúng ta phải tin tưởng điều này. Trung Hoa hay ngoại quốc đều chẳng có ngoại lệ. Người tu hạnh môn ấy rất nhiều, cõi này, phương khác, đại quốc vương, tiểu quốc vương rất đông, đến các nơi để thọ quả báo. Đây là Di Thực Quả như chúng tôi đã nói trong phần trước!

Nhưng là người thật sự tu hành, [đối với người ấy], nghịch cảnh hay thuận cảnh đều là Tăng Thượng Duyên, như như bất động, không bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, đó là “*khéo dùng cái tâm*”. Lúc mới học, phạm là những gì có thể ảnh hưởng chúng ta, người hay sự, hay vật, chính mình phải biết xa lìa, phải biết thân cận thiện hữu. “*Thiện hữu*” là nhất định phải đọc kinh Phật mỗi ngày. Hiện thời, tôi giảng kinh cũng rất thuận tiện, chúng tôi đều chế thành DVD, quý vị có thể nghe kinh mỗi ngày! Nghe kinh không nhất định phải nghe rất nhiều loại. Cổ nhân đề xướng hết sức hữu lý: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Ví như nghe kinh Vô Lượng Thọ, nghe từng lượt một. Nghe xong một lượt, lại nghe lượt khác. Trăm lần, ngàn lần, vạn lần, quý vị sẽ khai ngộ. Một ngộ, hết thấy ngộ, một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông. Đạt được một pháp môn, hết thấy các pháp môn khác đều chứng đắc. Kinh Hoa Nghiêm nói: Một chính là hết thấy, hết thấy chính là một, một và nhiều chẳng hai! Đây là lời thật, chẳng giả! Điều khó có là quý vị tin tưởng, quý vị mới thật sự đạt được lợi ích. Nếu quý vị chẳng tin, quý vị mong học rộng nghe nhiều, thứ gì cũng đều học. “*Thứ gì cũng đều học*” là học loạn, học quá nhiều, chẳng thể tập trung ý chí và tinh thần. Như vậy thì những gì quý vị đạt được sẽ là da lông (bề ngoài) của Phật pháp, những gì quý vị học được sẽ là Phật học thường thức, chẳng có mảy may liên can đến tâm tánh!

Môn học vấn tâm tánh lãnh hội từ nơi đâu? Chính là phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, thấu hiểu từ chỗ ấy. Bản thân quý vị hãy ngẫm xem: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta so sánh giữa năm nay và năm ngoái, có phải là nhẹ hơn năm trước đôi chút hay chẳng? Nhìn từ chỗ này, quý vị sẽ thấy được. Năm nay có phải là có một chút trí huệ nhiều hơn năm trước hay không? “*Có trí huệ*” là nhìn người, nhìn sự, nhìn vật thấy rõ ràng, khi xử lý mọi chuyện rất bình tĩnh, chẳng xung động, chẳng phẫn nộ, mà cũng chẳng tham ái. Đây là có tiến bộ. Mỗi năm một tiến bộ hơn, ba mươi năm, bốn mươi năm, khẳng định sẽ khế nhập cảnh giới. Khế nhập cảnh giới cạn hay sâu mỗi người mỗi khác, tùy thuộc quý vị buông xuống nhiều hay ít. Quý vị buông xuống càng nhiều, sẽ khế nhập càng sâu, càng rộng. Buông xuống chẳng nhiều cho mấy, sẽ khế nhập nông cạn. Đạo lý là như thế đó. Dùng phương pháp này để khám nghiệm công phu của chính mình, sẽ chẳng sai lầm tí nào!

Vì thế, nay chúng ta đọc đến câu này: “*Chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Các vị Bồ Tát khéo dùng cái tâm), đúng là chẳng dễ dàng! Nay chúng ta thấy đều là sơ học, chính mình nhất định phải khẳng định điều này! Quý vị có biết mình thì mới có thể khiêm hư. Vì sao là sơ học? Tôi thường nói: Quý vị Ngũ Giới chưa làm được, Tam Quy chưa làm được, Thập Thiện chưa làm được, thậm chí Đệ Tử Quy chưa làm được. Học Đệ Tử Quy từ khi nào? Đúng là học từ mẫu giáo, từ lớp bé tí từ nhà trẻ, tôi đã nói chuyện này bao nhiêu lần! Thời cổ, trẻ thơ sanh ra ba, bốn ngày, [cha mẹ] liền bắt đầu dạy. Kẻ làm cha mẹ, bậc trưởng thượng dùng thân giáo. Trẻ nhỏ có thể xem, nghe. Ở trước mặt trẻ, nói năng, cử chỉ, thứ gì cũng đều hợp lễ, có chừng mực! Khiến cho trẻ mắt thấy tai nghe, tiếp xúc, toàn là luân lý, đạo đức đúng mực. Nó nhìn, nghe, sẽ ghi lại ấn tượng sâu đậm! Vì lúc đó, nó chưa bị ô nhiễm bởi bất cứ thứ gì. Quý vị trao cho nó toàn những thứ chánh đáng, [những thứ ấy] sẽ mọc rễ trong A Lại Da Thức của nó. Do vậy, “*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (do huân luyện từ nhỏ nên trở thành giống như bẩm sanh, do thói quen mà thành ra tự nhiên). Huân tập như vậy, huân tập ba năm, trẻ tròn ba tuổi sẽ có năng lực phân biệt thị phi, tà chánh. Cái nào là tốt? Cái nào là xấu? Nó sẽ phân biệt rất rõ ràng, nó rất hiểu chuyện! Vì thế, Đệ Tử Quy học từ thuở măng sữa, học từ thơ ấu, học từ lớp bé tí trong mẫu giáo. Bốn

năm tuổi, trẻ vào lớp Mầm trong vườn trẻ đã học rất khá. Hiện thời, ngay cả chuyện này chúng ta còn chẳng có, còn nói gì đến Đại Thừa nữa!

Nhưng nếu chúng ta muốn thành tựu trong đời này, chẳng cam lòng đọa lạc nữa, chẳng muốn luân hồi nữa, chúng ta phải học bổ sung. Trước kia, chẳng học, nay sẽ học bù là được! Chúng ta học bổ sung Đệ Tử Quy. Đã có Đệ Tử Quy làm cơ sở, Thập Thiện Nghiệp sẽ thực hiện được. Đã có Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy và Ngũ Giới liền thực hiện được. Đã có Tam Quy và Ngũ Giới, Sa Di Luật Nghi cũng thực hiện được, nâng cao từng nấc một! Sa Di Luật Nghi là bậc thêm dẫn vào giới tỳ-kheo và là căn cơ của Bồ Tát giới, tiến cao hơn từng nấc. Tu học thật sự giống như Bồ Tát, thật sự giống như Phật, đương nhiên là sẽ có thành tựu, niệם Phật vãng sanh quyết định được sanh, sẽ đúng như Thiện Đạo đại sư đã nói: “*Vạn người tu, vạn người về*”. Nương theo phương pháp này, chỉ cần đạt đến Tam Quy, Ngũ Giới, vạn người tu, vạn người về, chẳng có một ai không vãng sanh, do vì có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp, có Tam Quy, có Ngũ Giới.

Mấy môn công khóa này, nói khó thì chẳng khó, nói dễ cũng chẳng dễ! Hơn nữa, trong hoàn cảnh xã hội hiện tại, quý vị muốn thật sự có thể vượt qua, thật sự có thể kiên trì, thật sự hiếu học, phải biết xa lìa hết thảy ảnh hưởng bất lương, xa lìa hết thảy những thứ quấy nhiễu chẳng tốt lành, điều này rất quan trọng! Không tiếp xúc những chuyện chẳng liên quan đến chính mình, chẳng cần quen biết những kẻ chẳng liên quan đến mình. Cô nhân nói rất hay: “*Tri sự thiếu thời, phiền não thiếu. Thức nhân đa xứ, thị phi đa*” (Biết ít chuyện, ít điều phiền não. Quen biết nhiều, lắm nỗi thị phi). Chẳng cần phải quen biết nhiều người ngàn ấy, chẳng cần phải biết rất nhiều chuyện. Biết quá nhiều chuyện, xác thực sẽ gây chướng ngại cho nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn rất khó! Mức độ thấp nhất của nhất tâm bất loạn là công phu thành phiến. Chỉ cần quý vị đạt được công phu thành phiến, sẽ nắm chắc sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Vì thế, chỗ chẳng có gì tốt đẹp, chỗ chẳng có lợi ích, chẳng cần phải đến đó.

Tôi là kẻ từ bé sanh trưởng ở nông thôn, trong cơn chiến loạn, một thân lưu lạc bên ngoài, chịu đủ mọi nỗi khổ sở. Vì thế, đối với những nơi náo nhiệt, chỗ ca múa mà bọn trẻ tuổi ưa thích, tôi chưa hề lui tới. Vì sao? Cuộc sống quá khổ, áo cơm đều trở thành vấn đề, há có tâm tình hưởng thụ nhàn nhã? Sau này, được nghe Phật pháp, hết sức hợp ý. Điều này cũng đúng như thầy Lý đã nói, chẳng phải là một đời, hai đời, ba đời, nói chung là do thiện căn đã huân tu trong đời quá khứ. Vì thế, vừa tiếp xúc, bèn sanh tâm hoan hỷ. Tôi gặp Chương Gia đại sư, thuở ấy, được tiếp xúc Phật pháp khoảng hơn một tháng, chưa đến hai tháng! Vừa mới tiếp xúc, tôi cũng có thể thốt ra câu hỏi: “Con biết Phật pháp rất thù thắng, hết sức tốt đẹp, có phương pháp nào để khiến cho con khế nhập rất nhanh hay không?” Thầy chẳng bảo tôi hỏi câu ấy quá phạm, quá đường đột, chẳng hề có! Mà là rất nghiêm túc trả lời tôi: “*Có! Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ chỗ nào?” “*Bồ thí*”. Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí, Vô Úy Bồ Thí. Những điều ấy đều là gì? Đều nhằm dạy kẻ sơ học khéo dùng cái tâm. Kẻ sơ học khéo dùng cái tâm, quan trọng nhất là “*thấy thấu suốt, buông xuống*”!

Thấy thấu suốt là gì? Hiểu rõ. Hết thấy người, sự, vật cũng có đẳng cấp. Trước hết, điều đầu tiên là quý vị phải thấy lợi hại, điều gì có lợi cho chính mình? Điều gì có hại cho chính mình? Đầu tiên, quý vị phải thấy thấu suốt điều này. Sau đây, lại thấy thấu suốt thiện ác, tà chánh, chân vọng, mỗi tầng một sâu hơn. Ngay cả lợi hại mà cũng chẳng hiểu rõ, rất đáng thương. Trong xã hội hiện thời, kẻ chẳng biết lợi hại quá ư là nhiều! Coi hại như lợi, coi lợi như hại, đối với lợi ích thật sự bèn bài xích. Cái thật sự có hại sẽ khiến quý vị đọa tam đồ, [thế mà cứ] hận chẳng thể ngay lập tức đạt được. Đúng là điên đảo, lầm loạn! Phật, Bồ Tát trông thấy, chỉ đành thương xót mà thôi, chẳng có cách nào! Kẻ ấy mê quá sâu, nghiệp chướng quá nặng!

Vì thế, đầu tiên, chúng ta phải học có năng lực phân biệt lợi hại, sau đây, quý vị mới biết hãy nên buông xuống như thế nào? Buông xuống những gì? Sau khi buông xuống, sẽ giúp quý vị thấy thấu suốt; thấy thấu suốt sẽ giúp quý vị buông xuống, tuyệt diệu! Hai thứ này giúp nhau thành tựu từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai. Vì thế, tôi rất cảm kích thầy tôi, ngày đầu tiên đã đem phương pháp này truyền cho tôi. Phương pháp này vĩnh viễn dùng chẳng hết, mãi cho đến khi thành Phật. Sau khi thành Phật, vẫn dùng phương pháp này để giáo hóa hết thấy chúng sanh trong pháp giới hư không giới. Hết thấy chúng sanh nếu muốn rời lìa tam đồ lục đạo, mười pháp giới, chứng đắc viên mãn Bồ Đề, sẽ là phương pháp này. Thấy thấu suốt, Sở Tri sẽ chẳng có chướng, phá trừ Sở Tri Chướng. Buông xuống là phá Phiền Nã Chướng. Thật sự là hay khéo tột bậc!

Câu này là Tổng Thuyết, Thanh Lương đại sư nói là “*thiện dụng*”. “*Thiện dụng*” trong câu “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm) chính là một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau. Một trăm bốn mươi một bài kệ ấy, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, sẽ là chuyện cảnh giới như thế nào? “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai*”. Chỗ khác nhau giữa bọn phàm phu chúng ta và Phật, Bồ Tát là phàm phu không biết chuyển cảnh giới; Phật, Bồ Tát thì bất cứ cảnh giới nào cũng đều biến thành cảnh giới có lợi nhất cho chính mình, các Ngài biết chuyển. Chúng ta hãy học từ từ! Hôm nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1492

Chư vị đồng học, xin mọi người ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bắt đầu xem từ đoạn trường hàng thứ hai trong phần trả lời của Văn Thù Bồ Tát.

(Kinh) Phật tử! Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức, u chư Phật pháp, tâm vô sở ngại.

(經)佛子。若諸菩薩善用其心。則獲一切勝妙功德。於諸佛法心無所礙。

(Kinh: Nay Phật tử! Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm màu, đối với các Phật pháp, tâm chẳng bị chướng ngại).

Chúng ta đọc tới chỗ này. Câu này là Tổng Thuyết, hết sức quan trọng. Thanh Lương đại sư chú giải rất đơn giản. Ngày hôm qua, chúng ta cũng rất nghiêm túc học tập. Kinh Hoa Nghiêm đã nói tổng quát về Phật pháp rất rõ ràng: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, lại nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Những giáo huấn trọng yếu này, chúng ta phải thường ghi nhớ, phải thường đề khởi trong các cảnh giới hòng làm căn cứ cho chúng ta quán chiếu. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói: “*Hết thấy vạn pháp sanh từ tự tánh*”. Tự tánh là tự tâm, là chân tâm của chính mình, tự tâm là chân Phật. Vấn đề trong hiện tại là chúng ta đã mê mất chân tâm, đúng như trong kinh Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã khai thị cho đại chúng. Đức Phật dạy về chân tâm và vọng tâm. Căn bản khiến cho hết thấy chúng sanh sanh tử từ vô thủy tới nay chính là do chúng ta dùng cái tâm phan duyên, coi tâm phan duyên là chân tâm, chẳng khéo dụng tâm!

Tâm phan duyên là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tâm phan duyên. Kinh Lăng Nghiêm đã chỉ rõ [cái tâm ấy] chính là “*tâm ý thức*”, [tức là] A Lại Da, Mạt Na, sáu thức trước (nhãn thức, nhĩ thức v.v...), nói gộp chung là “*tám thức, năm mươi một Tâm Sở*”. Chúng sanh trong mười pháp giới đều coi những thứ ấy là chân tâm. Lục đạo chúng sanh hoàn toàn bất giác, tứ thánh pháp giới tuy giác, vẫn sử dụng nó (tâm ý thức). Vì sao? Dùng đã thành thói quen! Từ vô lượng kiếp đến nay đều dùng nó, biết nó là vọng tâm, vẫn chẳng có cách nào bỏ nó. Chúng ta thường gọi chuyện này là “*tập khí, thói quen*”. Nhưng sau khi đã giác ngộ, sẽ dùng nó chánh đáng, chẳng dùng tà vạy. Đối với lục đạo phàm phu, nói theo tướng thì mọi người sẽ hiểu rõ. Sau đấy, hãy ngẫm lại, trong cuộc sống hằng ngày, có phải là ta dùng cái tâm này hay không? Cái tâm bất thiện, bất thiện là hoàn toàn tương phản với thiện tâm. Đức Phật nói thiện và bất thiện, tiêu chuẩn là Thập Thiện Nghiệp Đạo, “*thân ba, khẩu bốn, ý ba*”. Câu này là Tổng Thuyết.

Những vị thuộc tứ thánh pháp giới sử dụng thiện tâm. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới sử dụng thiện tâm. Thượng thượng phẩm thiện tâm tương ứng với Lục Độ, từ, bi, hỷ, xả. Vì thế, các Ngài tuy chẳng phải là chân Phật, là tương tự Phật, rất giống [chân Phật]! Lục đạo phàm phu dùng cái tâm bất thiện, như chúng ta ở trong Dục Giới; nhìn khắp Dục Giới, đấy cũng là lục đạo: Chúng ta có tâm ghen ghét gây hại, hữu ý hoặc vô tình tổn thương, gây hại chúng sanh. Có tâm tà mê, mê hoặc, điên đảo. Đấy đều là gì? Chẳng khéo dụng tâm, có cái tâm ác độc; hiện thời, trong xã hội [những kẻ có cái tâm ác độc] ngày càng nhiều. Chúng ta có ganh tỵ hay không? Hãy thường phản tỉnh điều này. Có tà mê hay không? Có ý niệm hại chúng sanh hay không? Có ý niệm tổn thương, gây hại chúng sanh hay không? Dẫu là vô ý, vô ý thì vẫn là dụng tâm. Có ganh tỵ hay không? Có siểm nịnh, bợ đỡ kẻ khác hay không? Có Ngã Chấp nghiêm trọng hay không? Niệm niệm luôn suy nghĩ vì chính mình! Đấy là chuyện rất phổ biến trên thế giới trong hiện thời, chúng ta thường nói là “*ích kỷ*”. Có cái

tâm cuồng vọng hay không? Có tâm khinh người hay không? Khinh rẻ người khác, cống cao, ngạo mạn. Tôi nêu mấy thí dụ đơn giản như vậy.

Đức Phật dạy phàm phu tu hành, phải trừ bỏ cái tâm bất thiện. Đức Phật giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, trước hết là trừ khử sự bất thiện. Đầu tiên, hãy trừ khử điều bất thiện thứ nhất là chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói dối chiều, chẳng ác khẩu, chẳng nói thêu dệt, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si; đây là xa lìa Thập Ác. Sau đây, xa lìa tà kiến, tà tư (suy nghĩ tà vạy), tà ngữ (lời nói tà vạy). Những gì hoàn toàn trái nghịch luân lý, đạo đức, [trái nghịch] thiện nhân, thiện quả, thấy đều phải xa lìa, tám thứ tà² được nói trong kinh Phật [đều trừ bỏ]. Có như vậy thì chúng ta mới trừ hết bất thiện. Sau khi đã trừ bỏ bất thiện, sẽ tự nhiên là thiện. Điều quan trọng nhất đối với người học Phật chính là như trong kinh đức Phật đã ngàn lời vạn lẽ thường xuyên nhắc nhở: Phải thường thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi người khác. Chẳng thấy lỗi người khác, quý vị sẽ chẳng sanh phiền não. Thường thấy lỗi của chính mình, thừa cùng chur vị, đó là khai ngộ, ngộ gì vậy? Chính mình có lỗi lầm, có lỗi lầm thì hãy sửa đổi. Đó là tu hành, đó là “*khéo dùng cái tâm*”.

Ở đây, Thanh Lương đại sư chú giải bằng một câu nói rất hay. Ngài nói “*thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (khéo dùng cái tâm sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng nhiệm mầu). “Thắng” (勝) là gì? “Thắng” có nghĩa là độc tôn. “Diệu” (妙) là gì? Ly tướng, cũng là như kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động), diệu đấy! Tâm quý vị mới thật sự trở lại thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Trong tâm thanh tịnh, hề có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, sẽ biến thành vọng tâm. Hễ kèm theo ba thứ ấy, sẽ là vọng tâm. Lục đạo phàm phu có cả ba thứ ấy, toàn bộ đều có, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những vị thuộc tứ thánh pháp giới, từ A La Hán trở lên (A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát) chẳng có chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước. Kiến Tư phiền não đã đoạn! Nhưng Trần Sa và Vô Minh chưa đoạn, cũng có nghĩa là họ còn có vọng tưởng, còn có phân biệt. Do chẳng có chấp trước, [phiền não] đã nhẹ rất nhiều; vì thế, họ thoát ly lục đạo, chẳng còn phải luân hồi trong lục đạo. Tuy thoát ly lục đạo, chẳng thoát ly mười pháp giới. Vì sao? Tâm vẫn chưa đủ thanh tịnh. Vẫn phải nỗ lực đoạn hết phân biệt, đối với hết thảy các pháp đều không phân biệt. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Kinh Kim Cang đã nói rất hay, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, quý vị còn phân biệt nó để làm gì?

Chẳng phân biệt, tâm là Định; hiểu rành mạch, rõ ràng, đó là Huệ, đó là Chiếu Kiến. Vì thế, công phu trong Tánh Tông cũng là ba tầng cấp. Thoạt ban sơ là Quán Chiếu. Quán Chiếu là ly tướng ở mức nông cạn nhất, chẳng còn chấp trước. Giai đoạn thứ hai là Chiếu Trụ, Chiếu Trụ là đặc Định. Giai đoạn thứ ba là Chiếu Kiến. Bát Nhã Tâm Kinh nói: “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn giai Không*”, Bồ Tát đấy! Trong tứ thánh pháp giới, Thanh Văn và Duyên Giác là Chiếu Trụ; đạt đến

² Tám thứ tà ở đây chính là tám điều tương phản với Bát Chánh Đạo.

Bồ Tát thì là Chiêu Kiến. Chiêu Kiến thì vị ấy mới có thể phá vô minh, cũng là buông xuống vọng tưởng. Hễ buông xuống vọng tưởng, sẽ thoát ly mười pháp giới. Khéo dùng cái tâm; vì thế, Ngài có thể đạt được hết thảy công đức thù thắng vi diệu.

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã hoàn toàn dựa theo chánh kinh cũng như để thực hiện [giáo huấn trong] kinh này, nên đã nói hết sức cụ thể:

(Sớ) Ngôn thiện dụng giả, tức hậu lịch duyên xảo nguyện, xúc cảnh nhập huyền, như thượng sở biện.

(疏)言善用者，即後歷緣巧願，觸境入玄，如上所辨。

(Sớ: Nói “khéo dùng” tức là trải qua các duyên để khéo léo vận dụng các nguyện như trong phần sau [sẽ nói], do tiếp xúc cảnh bèn nhập lẽ huyền, giống như đã nói trong phần trước).

Đây là Pháp Thân Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, đặc biệt là ứng hóa trong lục đạo, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, ứng cơ thuyết pháp. Phật, Bồ Tát chẳng có thân tướng, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng! Không chỉ là chẳng có tướng, mà ý niệm cũng chẳng có, đây gọi là “*chẳng sanh một niệm*”. Nửa sau kinh Kim Cang có nói “*vô ngã kiến*”, “*kiến*” (見) ở đây là kiến giải, là ý niệm. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, ngay cả ý niệm cũng chẳng có, còn nói chi đến tướng! Nhưng Ngài có năng lực, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Chúng sanh có cảm, Ngài sẽ có ứng; cảm ứng đạo giao chẳng sai sót mảy may!

Có lẽ quý vị cũng đã xem Quán Thế Âm Bồ Tát Biến Tướng Đồ, đã thấy năm trăm vị Quán Âm, tức là hóa thân của Quán Âm Bồ Tát, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp. Năm trăm thân tướng, chẳng có thân tướng nào giống nhau. Lại thưa rõ ràng cùng chư vị, nói minh bạch hơn đôi chút, Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân vô số ức trong mười pháp giới! Tuyệt đối chẳng có hai tướng giống nhau. Quý vị hỏi vì sao u? Do nghiệp cảm khác nhau! Do nghiệp cảm khác nhau, ứng hóa đương nhiên sẽ chẳng giống nhau! Nếu chúng ta chú tâm tư duy, quan sát chuyện này, từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, quý vị thấy trong mười mấy vạn lần thí nghiệm suốt mười năm, chẳng có hai mô thức (pattern) kết tinh nước hoàn toàn giống nhau! Có những cái tương tự, nhưng chẳng có cái tuyệt đối giống nhau, cùng một đạo lý! Mỗi người chúng ta cầu Quán Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát vì chúng ta thị hiện. Quán Âm Bồ Tát thuận theo tâm cảm của chúng ta; chúng ta có cảm, Ngài có ứng. Sự “*cảm*” của chúng ta biến hóa theo mỗi niệm, cho nên ứng thân của Ngài cũng biến hóa theo từng niệm, cực diệu! Đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thân là như thế, thuyết pháp cũng là như thế. Thuyết pháp ứng theo căn cơ, người thấy, kẻ nghe, chẳng có ai không được lợi ích. Chúng ta phải hiểu những Lý và Sự này!

Vì thế, tuy Thanh Lương đại sư chú giải chẳng dài, xác thực là đã cảnh tỉnh chúng ta. Mỗi người trong thế gian, quan trọng nhất là tâm chánh. Tâm chánh ắt vạn đức sẽ hướng về, đó là điều trọng yếu nhất. Tâm phải chánh, tâm phải thanh

tịnh, tâm chớ nên ô nhiễm. Chẳng ô nhiễm thì quyết định phải xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lời này thốt ra dễ dàng, nhưng thực hiện cụ thể, sẽ chẳng phải là chuyện đơn giản! Vì sao? Do tập khí từ vô lượng kiếp đến nay! Tập nhiễm quá nặng, phải thật sự từ thấy thấu suốt, từ buông xuống để nhập môn. Điều quan trọng nhất trong thấy thấu suốt và buông xuống là quý vị phải có thể xả. Chẳng thể xả, sẽ không thể được! Giáo pháp Đại Thừa gọi Xả là “bồ thí”. Hoan hỷ xả, có thể xả mình vì người khác, đây là Bồ Tát, tuyệt đối chẳng phải là tổn người lợi mình. “Tổn người, lợi mình” tội lỗi nặng nề! Tổn người lợi mình là ác nghiệp; trong ấy, giết, đao, đâm, dôi, thấy đều trọn đủ. Đây là tạo nghiệp nặng nề. Trước mắt, có lẽ quý vị cũng ngỡ là đã đạt được một tí ngọt ngào, quả báo về sau sẽ phiền toái lắm! Đúng là sẽ bị thua thiệt, hứng chịu đau khổ to lớn! Đọc nhiều kinh Phật sẽ hiểu, đức Phật đối với hết thấy chúng sanh chẳng có câu nào là vọng ngữ, toàn là những lời chân thật. Vì thế, tâm chẳng thể không chánh.

Tiêu chuẩn của Chánh, tiêu chuẩn của Thanh Tịnh: Thanh tịnh là lìa tướng, đây là tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Chúng ta mới nhập môn, tiêu chuẩn thấp nhất là Thập Thiện Nghiệp, “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đây là tiêu chuẩn. Nay tôi khuyên khích, cổ vũ các đồng học hãy thực hiện từ Đệ Tử Quy, nhập môn từ Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy đã thực hiện được, Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó, quý vị thật sự có thể làm được. Đã có thể làm được Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy Ngũ Giới sẽ thực hiện được, chẳng giả đâu, thật đấy! Thật sự thọ Tam Quy Ngũ Giới, chúc mừng quý vị. Quý vị thấy trong Giới Kinh, đức Phật đã nói (đức Phật nói lời này, đương nhiên chẳng phải là lời hư giả), thọ Ngũ Giới sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới che chở. Thọ Tam Quy, sẽ có ba mươi sáu vị thần hộ pháp che chở quý vị; bất luận quý vị ở nơi đâu, chẳng gặp tai nạn. Tam Quy Ngũ Giới thật sự, chẳng giống như thọ giới trong hiện thời, chỉ có hình thức, chẳng có thực chất, thần hộ pháp chẳng đến!

Quý vị nói đến điều thứ nhất trong Tam Quy, chúng tôi dùng cách nói trong Lục Tổ Đàn Kinh để trình bày. Lục Tổ nói “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Ngài dùng “*giác, chánh, tịnh*”, chẳng dùng Phật, Pháp, Tăng. “*Giác, chánh, tịnh*” chính là “*Phật, Pháp, Tăng*”; nói Phật, Pháp, Tăng thì quý vị không hiểu? Phật là gì? Phật là giác, tự tánh giác. Pháp là tự tánh chánh. Tăng là tự tánh tịnh. Thay đổi bằng một câu như thế để nói, có lẽ chúng ta sẽ hiểu rõ hơn. Quý vị khởi tâm động niệm phải nương theo “*giác, chánh, tịnh*”. Tương phản của “*giác, chánh, tịnh*” là “*mê, tà, nhiễm*”. Chúng ta biết “*mê, tà, nhiễm*” là chẳng khéo dụng tâm; “*giác, chánh, tịnh*” là khéo dùng cái tâm này. Quý vị thấy Phật từ bi lắm, quý vị vừa nhập Phật môn, Ngài đã trao cho quý vị cương lĩnh tu học cao nhất, đó là thứ vĩnh hằng bất biến. Đã trao cho quý vị, nhưng như thế nào? Quý vị chẳng thể tiếp nhận! Trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, quý vị vẫn là “*mê, tà, nhiễm*”. Đây là gì? Đã ban cho quý vị, quý vị chẳng tiếp nhận, chẳng dùng được. Đã tiếp nhận rồi mà chẳng dùng được, chẳng đạt được lợi ích. Chớ nên không biết điều này!

Sau đây, thực hiện “giác, chánh, tịnh” ở chỗ nào? Thực hiện bằng luật nghi, tức là bằng giới luật, bằng oai nghi. Thực hiện “giác, chánh, tịnh” hết sức cụ thể, thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật; khởi tâm động niệm chẳng lìa “giác, chánh, tịnh”, [đấy chính là] Tam Quy thật sự. Vì thế, đối với Tam Quy Y, năm xưa, Chương Gia đại sư bảo tôi: Giống như muốn đến nơi xa, ngồi xe lửa. Khi ấy, chúng tôi ở Đài Bắc. Từ Đài Bắc đến Cao Hùng, quý vị ngồi xe lửa. Tam Quy y giống như gì? Vé xe! Quý vị nhận tấm vé ấy, phải gìn giữ cẩn thận, trên đường sẽ thường bị xét vé, mãi cho đến trạm cuối cùng, trao trả vé xe. Chuyện này nói rõ: Từ lúc lên xe, mãi cho đến trạm cuối cùng xuống xe, chẳng thể rời lìa tấm vé ấy! Trong Phật pháp, Sơ Phát Tâm là quý vị mua tấm vé ấy, cho đến quả vị rốt ráo, quý vị chứng đắc quả vị Phật rốt ráo viên mãn; đó là trạm cuối cùng. Sau đây, lão nhân gia bảo tôi, Thập Địa Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn phải tuân thủ Tam Quy Y, hướng hồ lữ sơ học chúng ta! Niệm niệm chẳng lìa “giác, chánh, tịnh”, khéo dùng cái tâm ấy. Giác, chẳng mê; chánh, chẳng tà; tịnh, bất nhiễm. Đây là công phu thù thắng nhiệm màu!

Lại xem chú giải của Thanh Lương đại sư giảng về công đức thù thắng nhiệm màu ấy.

(Sớ) Hiển sở thành đức.

(疏)顯所成德。

(Sớ: Hiển thị những đức được tạo thành [do khéo dụng tâm]).

Đây là nêu ra những công đức được thành tựu do “khéo dùng cái tâm”. Kế đó, chia thành hai đoạn, đây là Tổng, phần sau sẽ là Biệt. Vì thế, có Tổng và Biệt.

(Sớ) Vị nhất thiết thắng diệu công đức, giai nhân dụng tâm, nhất bách nhất thập môn đức, hà túc nan tựu?

(疏)謂一切勝妙功德，皆因用心，一百一十門德，何足難就。

(Sớ: Ý nói hết thấy công đức thù thắng nhiệm màu đều do dụng tâm, một trăm mười môn đức, khó gì mà chẳng thành tựu?)

Một trăm mười môn đức, trên thực tế là một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau. Ở đây chỉ nói tổng số, trong phần sau sẽ nói rất rõ ràng! “Hà túc nan tựu” nghĩa là chẳng khó, thực hiện dễ dàng! Chỉ cần quý vị khéo dùng cái tâm, một trăm bốn mươi một điều ấy quý vị đều có thể thực hiện. Một trăm bốn mươi một điều ấy chính là những điều được Phổ Hiền Bồ Tát tu tập, từ Sơ Học cho đến Đẳng Giác đều chẳng rời lìa, đúng là giống như tấm vé xe khi ngồi trên xe lửa vậy. Tiếp đó...

(Sớ) Khả vị nhất ngôn tế chư, thắng vị độc tôn, diệu vị ly tướng.

(疏)可謂一言蔽諸，勝謂獨尊，妙謂離相。

(Sớ: Có thể nói một lời để bao trùm trọn hết: “Thắng” là độc tôn, “diệu” là lia tướng).

Đây là lời giải thích về công đức thắng diệu. Tôn chỉ gì vậy? Khéo dùng cái tâm. “Diệu”: Lia tướng sẽ thành tựu công đức chân thật, hoàn toàn tương ứng với tâm tánh, hoặc còn gọi là Pháp Tánh. Kê đó, còn có giải thích....

(Sớ) Hựu đức vô bất bị vân Thắng, chướng vô bất tận danh Diệu.

(疏)又德無不備云勝，障無不盡名妙。

(Sớ: Lại nữa, không đức nào chẳng đủ, nên gọi là Thắng. Không chướng nào chẳng hết, nên gọi là Diệu).

Lời giải thích này cũng hết sức hay. “Đức” (德) là công đức. Công đức viên mãn, không gì chẳng trọn đủ, đúng là thù thắng khôn sánh! “Chướng” (障) là phiền não, nói thông thường, sẽ là Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh, chúng ta nói theo kinh Hoa Nghiêm sẽ là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, chúng chẳng hề có, thấy đều đã hết. Đây là Diệu! Câu này là Tổng Thuyết (nói chung).

(Sớ) Thử chi tổng cú, diệc tức thù thượng thập chủng tam nghiệp chi tổng cú dã.

(疏)此之總句，亦即酬上十種三業之總句也。

(Sớ: Câu này nhằm nói tổng quát, cũng nhằm tương ứng với câu [hỏi] tổng quát về mười thứ tam nghiệp trong phần trước).

Đây là [nhắc lại] câu hỏi tổng quát trong lời hỏi của Bồ Tát. Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy: Đoạn thứ nhất trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát, đoạn thứ nhất là mười món “vân hà” (云何, như thế nào): “Bồ Tát vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp, vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý nghiệp” (Bồ Tát làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có lầm lỗi, làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý nghiệp, bất hại), mãi cho đến điều thứ mười là “vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp” (làm thế nào để được trí dẫn đường cho thân, ngữ, ý nghiệp). Hỏi một hơi mười thứ “vân hà”. Mười thứ “vân hà” toàn là thân, ngữ, ý nghiệp. Ở đây, Văn Thủ Bồ Tát trả lời: “Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm mầu”. Đây là trả lời câu hỏi trong phần Tổng Văn ở phía trước. Tiếp đó:

(Sớ) Ư chư Phật pháp, tâm vô sở ngại giả.

(疏)於諸佛法心無所礙者。

(Sớ: Đối với các Phật pháp, tâm chẳng bị chướng ngại).

Đây là nêu bày riêng biệt tên gọi của từng mục. Phần chánh kinh gồm chín câu, [được Thanh Lương đại sư phán định như sau]:

(Sớ) U chú Phật hạ cứu cú, biệt hiển, cú tuy hữu cứu, nghĩa diệc hữu thập, như thứ thù thượng thập đoạn chi đức.

(疏)於諸佛下九句，別顯，句雖有九，義亦有十，如次酬上十段之德。

(Sớ: Chín câu sau câu “trong các Phật pháp” là phần trình bày rõ rệt từng mục riêng biệt. Tuy có chín câu, cũng có mười ý nghĩa, theo thứ tự tương ứng với mười đoạn hỏi về đức trong phần trên).

[Sau câu tổng thuyết], có chín câu [biệt thuyết], ý nghĩa vẫn là mười, vì trong ấy có một câu “đoạn hết thấy ác, trọn đủ các điều thiện” gồm có hai ý nghĩa. “Đoạn hết thấy ác” là một ý nghĩa, “trọn đủ các điều thiện” là một ý nghĩa khác nữa. Do vậy, nói theo ý nghĩa, vẫn là mười câu. Chúng tôi chỉ ra điều này. Sau đây, xem tiếp phần chú giải sau đó.

(Sớ) U chú Phật pháp, tâm vô sở ngại giả.

(疏)於諸佛法心無所礙者。

(Sớ: Đối với các Phật pháp, tâm chẳng bị chướng ngại).

Chúng ta xem lời khai thị của Thanh Lương đại sư. Ngài nói đây là [công đức] thứ nhất.

(Sớ) Tức sơ đệ nhất, kham truyền pháp khí đức, niệm, huệ, giác ngộ giai cụ túc cố.

(疏)即初第一，堪傳法器德，念慧覺悟皆具足故。

(Sớ: Chính là điều thứ nhất, “có phẩm đức là pháp khí có thể truyền pháp”, vì niệm, huệ, giác ngộ thấy đều trọn đủ).

Người ấy là pháp khí, trọn đủ điều kiện để truyền thừa đại pháp. “Niệm, huệ” là Ngũ Căn và Ngũ Lực. Ngũ Căn là Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ; hễ nói đến Niệm, nói đến Huệ, thấy đều bao gồm. Trong Phật pháp, thường nói đến thiện căn và phước đức, người ấy trọn đủ chánh niệm, trọn đủ chánh huệ, trọn đủ chánh giác. “*Giai cụ túc cố*” (Thấy đều trọn đủ): Chẳng có chướng ngại đối với các Phật pháp, câu này có ý nghĩa rất sâu. Chúng ta học Phật pháp, có cần học rất nhiều hay không? Quý vị nói xem: Có cần hay không? Nếu quý vị nghe hiểu câu này, quý vị bèn hiểu minh bạch, không cần! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, một môn là được rồi. Vì sao? Một môn nếu trọn đủ niệm, huệ, giác ngộ, sẽ chẳng có chướng ngại, tám vạn bốn ngàn pháp môn toàn bộ đều thông.

Cổ đại đức thường nói: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”, chỉ sợ quý vị không thông. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, hoặc là nói vô lượng pháp môn đều là [có cùng] một cội rễ, một gốc. Chỉ cần quý vị thâm nhập căn bản, chẳng phải là toàn bộ sẽ đều thông suốt ư? Giống như một cội cây to, cành lá um

tùm, cội cây to ấy rất lớn. Mỗi chiếc lá giống như mỗi pháp môn, thoát nhìn dường như chẳng có liên quan gì với nhau! Nếu quý vị lần theo chiếc lá ấy, lá do nhánh cây sanh ra. Nhánh cây sanh từ cành cây, cành cây sanh từ thân cây, từ thân cây lần tìm xuống tận gốc, sẽ tìm được rễ. Hễ tìm được rễ, có phải là tất cả lá trên cây ấy đều do một rễ sanh ra hay không? Quý vị đã thông hiểu toàn bộ! Học một bộ kinh, vẫn chẳng thể thông hết thấy các kinh, tức là mức độ thâm nhập của quý vị chưa đủ. Do đó, bất cứ pháp môn nào, thưa cùng quý vị, đều có thể đạt tới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là phương pháp, là những phương pháp khác nhau, nhằm tu gì? Thấy đều nhằm tu minh tâm kiến tánh, thấy đều nhằm tu “giác, chánh, tịnh”.

Chúng tôi giảng kinh đã nhiều năm ngàn ấy, thường thường nhắc nhở các đồng học: Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là bước khởi đầu, đến cuối cùng, chỉ còn lại ba môn! Giống như chúng ta đã đến đích, tới từ bốn phương tám hướng, nay đã tới đích, mục đích là đại giảng đường. Đại giảng đường có ba cửa, giác môn, chánh môn và tịnh môn, ba cửa ấy sau khi bước vào đều như nhau. Ở bên ngoài là ba cửa, khi đã vào trong, chẳng có ba cửa nữa, giác, chánh, tịnh đều chẳng có. Lúc chưa vào thì có; vào rồi sẽ chẳng có. Giác, chánh, tịnh hễ triển khai, sẽ thành vô lượng vô biên pháp môn, không chỉ là tám vạn bốn ngàn! Đã hiểu đạo lý này, quý vị mới hiểu cổ nhân nói rất có lý: “Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Vì sao đức Phật nói nhiều pháp môn ngàn ấy? Căn tánh của mỗi người khác nhau! Quý vị tu pháp môn nào? Nhất định [phải là] tu [pháp môn nào khiến cho] quý vị hoan hỷ, yêu mến, lại còn phù hợp trình độ của quý vị, sẽ chẳng cảm thấy quá khó khăn, tu dễ dàng! Căn tánh của mỗi người khác nhau, mỗi người yêu chuộng khác nhau, giống như ăn món này nọ, có người ưa ăn ngọt, có người thích ăn cay, khẩu vị của mỗi người mỗi khác! Đức Phật rất từ bi, quý vị thích gì bèn cho quý vị thứ ấy, quyết định đều có thể thông đạt. Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp!

Vì thế, đạt tới cảnh giới nhất định, cảnh giới ấy là gì? Tâm chẳng có vương mắc, bất luận học pháp môn nào, đều khéo dùng cái tâm. Hoặc là tu đạt đến “giác chứ không mê”; chỉ cần “giác chứ không mê”, đương nhiên người ấy là chánh tri chánh kiến, đương nhiên là người ấy tâm địa thanh tịnh. Hễ đã nắm được giác, chánh cũng có, tịnh cũng có, thấy đều có, còn có vương mắc chi nữa? Người học Giáo thật sự đạt được chánh tri chánh kiến, chánh tri chánh kiến thì sẽ chẳng bị mê. Chánh tri chánh kiến sẽ chẳng bị ô nhiễm. Người niệm Phật chúng ta tu cái tâm thanh tịnh, chẳng phải là từ giác môn, chẳng phải là từ chánh môn, mà là từ tịnh môn, tâm địa thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh đến một mức độ nhất định, sẽ thông suốt! Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tịnh cực quang thông đạt”! Tỏa ánh sáng, bất cứ điều gì cũng đều thông. Tự nhiên giác ngộ, tự nhiên chánh tri chánh kiến. Vì thế, một nhập thì hết thấy đều nhập, đối với các Phật pháp, tâm chẳng có chướng ngại. Người ấy là pháp khí. Đức Phật truyền pháp cho ai? Đương nhiên là truyền cho người ấy! Chẳng phải là đức Phật có cái tâm riêng tư, mà là do người ấy đã khê nhập cảnh giới, cho nên là truyền nhân của đức Phật. Chúng ta

phải hiểu điều này. Vì vậy, chúng ta đều mong làm truyền nhân của đức Phật. Truyền nhân của đức Phật là gì? Hậu Bồ Phật, tức Đẳng Giác Bồ Tát.

Truyền nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật là Di Lạc Bồ Tát. Truyền nhân của A Di Đà Phật trong thế giới Cực Lạc là Quán Thế Âm Bồ Tát. Tại Trung Hoa, Phật giáo truyền sang Trung Hoa gần hai ngàn năm, các tông phái đều do các vị tổ sư truyền từ đời nọ sang đời kia. Đại khái là trong sự truyền thừa quá khứ, để truyền pháp còn phải có điều kiện tương đương, [tức là] tu, học, chứng quả. Vì sao Phật pháp suy vi trong hiện thời? Suy là vì hiện thời truyền pháp không tính đến điều kiện. Chỉ cần người theo ta xuất gia một thời gian đã lâu, trong tương lai, ta sẽ truyền pháp cho người! Còn như người có tu hay không ư? Có phải là hữu học hay không ư? Hiện thời, ta chẳng buồn bàn tới, chỉ cần người có thể trông nom ngôi chùa đảng hoàng, rất chú ý quản lý sự việc trong chùa, giữ cho tín đồ [đông đảo], lão hòa thượng sẽ sanh tâm hoan hỷ. Phật pháp suy vi là vì lẽ này!

Xưa kia, chẳng phải là như vậy. Xưa kia phải là chân học, chân tu, phải là hữu tu, hữu chứng. Dầu chẳng thể chứng thì cũng khai ngộ. Trong ngộ có đại ngộ và tiểu ngộ. Tích lũy tiểu ngộ thành đại ngộ, tích lũy đại ngộ thành triệt ngộ, triệt ngộ là chứng quả. Chẳng đạt đến trình độ ấy, tuy có đại ngộ, nhưng chẳng triệt ngộ, là do nguyên nhân gì? Buông xuống chẳng đủ. Nhưng ít nhiều thì đã buông xuống một mớ, vẫn khá hơn những kẻ bình phàm chẳng tu hành. Cũng có nghĩa là tuy cái tâm bất thiện chẳng đoạn, nhưng rất mỏng, đã đạt đến cảnh giới ấy, rất mỏng! Tuy phiền não có thể dấy lên, nhưng phiền não vừa hiện hành, ngay lập tức có năng lực buộc nó ngưng dứt, chẳng để cho nó tiếp tục tăng trưởng, người ấy có năng lực này. Cổ đức gọi chuyện này là “*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Người ấy giác nhanh chóng. Vì thế, người ấy có năng lực chế phục phiền não, tuy chẳng đoạn được, đã có năng lực chế ngự. Lại còn là chế phục nhanh chóng. Niệm phiền não thứ nhất vừa nổi lên, niệm thứ hai đã chế ngự được. Công phu kém hơn một chút, sẽ là niệm thứ ba hay niệm thứ tư mới chế ngự được. Lại kém hơn nữa, niệm thứ năm, niệm thứ sáu, niệm thứ bảy mới chế phục, [vẫn là] mạnh mẽ hơn lũ người bình phàm như chúng ta.

Người đọc sách trong thế gian, có tu dưỡng, [có khi] nổi nóng, nhưng sau khi đã nổi nóng, chẳng có chuyện gì; người ấy có tu dưỡng. Đó là gì? Sau khi đã nổi nóng, người ấy có thể không chế, khôi phục bình thường. Chúng ta thường thấy người có công phu ấy, ý niệm mới vừa dấy lên, chưa đầy mười ý niệm, người ấy đã chế ngự được. Đó là công phu cao minh. Lũ bình phàm chúng ta vô tâm, ơ hờ, chẳng để gì nhận biết được! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị đồng học, xin mọi người hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ hai trong phần kinh văn.

(Kinh) Trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo.

(經)住去來今諸佛之道。

(Kinh: Trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật).

“Trụ” (住) là an trụ, “khứ” (去) là quá khứ, “lai” (來) là vị lai, “kim” (今) là hiện tại, đây là tam thế chư Phật. Tâm thường an trụ trong đạo của tam thế chư Phật. Đối với đạo của tam thế chư Phật, có lẽ các đồng học mới học sẽ cảm thấy có vấn đề! Quá khứ Phật, Phật đã chẳng còn tại thế, đã diệt độ, thế giới cũng trải qua “thành, trụ, hoại, không”. Nói cách khác, chẳng tìm thấy di tích của quá khứ chư Phật trên thế giới này! Vị lai chư Phật vẫn chưa giáng thế. Trên thực tế, tâm chúng ta an trụ thì chỉ có thể an trụ trong đạo của vị Phật hiện tại, đây chính là kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng đức Thế Tôn đã dạy, “*Phật Phật đạo đồng, Phật hiện tại chẳng khác cổ Phật, Phật hiện tại cũng chẳng khác Phật vị lai*”. Vì thế, đạo do một đức Phật truyền, [và đạo của] mười phương ba đời hết thấy chư Phật đều chẳng có hai, đều giống nhau, nên gọi là “*Phật Phật đạo đồng*”. Vì sao? Chân lý chỉ có một. Nay chúng ta thấy pháp môn tuy nhiều, đến cuối cùng là một căn cội, có cùng một điểm khởi đầu. Đây chính là đạo của mười phương ba đời hết thấy chư Phật.

Tâm chúng ta như thế nào để an trụ cụ thể? Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo, tức thượng thành tựu chúng huệ, tam thế chư Phật, duy dĩ Phật huệ vi sở thừa cố.

(疏)住去來今諸佛之道，即上成就眾慧，三世諸佛，唯以佛慧為所乘故。

(Sớ: Trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật chính là trên là thành tựu các huệ. Chư Phật trong ba đời chỉ lấy Phật huệ làm sở thừa).

Trong phần trước là điều thứ nhất, “*kham truyền pháp khí đức*” (phẩm đức do là pháp khí có thể truyền pháp). Câu thứ hai là “*thành tựu chúng huệ đức*”, chúng ta cũng hiểu rất rõ ràng: Quyết định chẳng thể lìa khỏi giáo huấn của Phật; hễ lìa khỏi giáo huấn của đức Phật, đã sai mất rồi! Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật chính là tiếp nhận giáo huấn của hết thấy chư Phật Như Lai. Phật Phật đạo đồng, chớ nên không hiểu đạo lý này. Trong những năm qua, chúng tôi đã kết giao với khá nhiều tôn giáo khác nhau trên thế giới, thể nghiệm từ sự tu học của chính mình, đặc biệt là từ trong giáo pháp Đại Thừa, toàn thể vũ trụ, hết thấy vạn vật có cùng một căn bản. Phật pháp gọi căn bản ấy là Pháp Tánh, tự tánh, hay chân tâm. Quý vị thấy đức Phật thường nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Mấy câu “*duy tâm sở hiện*” này quan trọng lắm. Nó chính là căn bản của căn bản.

Hết thấy vạn vật đã là do tự tánh hiện ra, tự tánh là Lý Thể của hết thấy vạn vật, triết học gọi [Lý Thể] là “*bản thể*”. Tự tánh vốn sẵn có vô lượng trí huệ, đức năng, vô lượng tướng hảo, những thứ ấy vốn trọn đủ, chẳng phải là đạt được từ bên ngoài, chẳng do tu mà có! Chuyện này đã được tiên sĩ Giang Bồn Thắng dùng

nước làm thí nghiệm để chứng minh. Vì thế, tôi rất coi trọng các thí nghiệm của ông ta, mà cũng hết sức tán thán. Ông ta đã chứng minh vạn vật là Pháp Tánh. Vì sao Pháp Tánh biến hiện? Duy thức sở biến; Thức là gì? Thức là tâm tưởng. Do vậy, đức Phật cũng thường nói: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*, *“hết thấy các pháp”* chính là nói đến sâm la vạn tượng trong vũ trụ. Vì sao có thể biến hiện? Do sanh từ tâm tưởng! Vì lẽ này, trong kinh Đại Thừa, đức Phật mới nói: *“Ba đời hết thấy Phật, cùng chung một Pháp Thân”*. Nói *“ba đời”*, quý vị phải ghi nhớ là sẽ bao gồm ta, người, và kẻ khác trong ấy. Vì sao? Hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật! Do vậy, *“tam thế chư Phật”* là quý vị, ta và người khác đều ở trong ấy. Chúng ta đều là [Phật], chẳng có ai là ngoại lệ! Không chỉ là nhân loại chúng ta được bao gồm trong ấy, mà tất cả hết thấy các động vật, chúng sanh trong chín pháp giới, toàn bộ đều được bao gồm trong ấy, cùng chung một Pháp Thân. Trong phần trước, chúng ta đã đọc: *“Một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thế”*, đã đọc kinh văn rồi!

Vì thế, các tôn giáo khác nhau thờ phụng các thần minh khác nhau, thật ra là một chân thần! Nói là *“một chân thần”*, mọi người đều có thể tiếp nhận! Chân thần biến hiện vô lượng vô biên hóa thân, trở thành những vị sáng lập các tôn giáo, làm thủ tổ của các dân tộc. Nói kiểu này mãi cho đến hiện thời vẫn chẳng có ai phản đối. Thoạt đầu, tôi cứ tưởng là sẽ có người phản đối, phải biện luận một phen, kết quả là chẳng có, mọi người nghe xong đều có thể hiểu ý, mỉm cười, đều có thể tiếp nhận. Vì thế, tôi nói: Tất cả các tín đồ tôn giáo trên cả thế giới, bất luận quý vị tin theo tôn giáo nào, chúng ta đều là người một nhà! Tôi thờ Thích Ca Mâu Ni Phật ở đây, quý vị thờ Gia Tô (Jesus) ở đằng kia, người khác thờ Mục Hãn Mặc Đức (Mohammed) ở chỗ nọ, đều là một vị thần, là những phân thân của một vị thần, do một vị thần hóa thân! Mỗi vị thần ở trong một khu vực bất đồng, văn hóa bất đồng, phong tục thói quen bất đồng, bèn giáo hóa chúng sanh như thế nào. Chúng ta tiếp xúc nhiều, xem nhiều, mới hoảng nhiên đại ngộ, hiểu rõ! Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn dùng thân ấy; đáng nên dùng pháp gì để dạy, bèn dùng pháp ấy. Trong ấy, chẳng có chướng ngại, chẳng có ngăn ngại, *“thành tựu chúng huệ”* mang ý nghĩa này!

Vì lẽ này, chúng ta thấy câu cuối cùng: *“Tam thế chư Phật, duy dĩ Phật huệ vi sở thừa cố”* (Chư Phật trong ba đời chỉ lấy Phật huệ để làm sở thừa), [sẽ hiểu] chúng ta nhất định chẳng thể rời lìa kinh điển của Phật giáo, chúng ta phải dựa vào kinh điển. Kinh điển giống như ngòi thuyền, chúng ta phải ngồi chiếc thuyền này thì mới có thể đến bờ kia, chẳng thể lìa khỏi chiếc thuyền ấy. Kinh phải đọc mỗi ngày. Đối với kinh điển, chọn lựa vài thứ mà chính mình ưa chuộng nhất, yêu thích nhất để suốt đời thọ trì, chớ nên thay đổi! Do đọc kinh, niệm Phật, quý vị sẽ niệm đến mức tâm chuyên nhất, nhất tâm bất loạn, sẽ đắc Định, khai Huệ. Sau khi đã khai Huệ, toàn bộ đều thông suốt, sẽ chẳng có chướng ngại. Câu thứ ba...

(Kinh) Tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly.

(經)隨眾生住恆不捨離。

(Kinh: Thuận theo chúng sanh để trụ, thường chẳng lìa bỏ).

Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Tức thượng cụ đạo nhân duyên, thành tựu chủng tánh, dục lạc, phương tiện, thường dĩ chúng sanh vì sở duyên cố.

(疏)即上具道因緣，成就種性欲樂方便，常以眾生為所緣故。

(Sớ: Tức là đầy đủ các nhân duyên tu đạo [như đã nói] trong phần trước, thành tựu chủng tánh, phương tiện, dục lạc, thường dùng chúng sanh làm đối tượng để duyên).

“Tùy chúng sanh trụ” chính là Bồ Tát. Chúng sanh có cảm, Bồ Tát sẽ có ứng. “Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai”. “Hằng bất xả ly” (Luôn chẳng lìa bỏ), chẳng bỏ người nào! Hễ có một chúng sanh duyên đã chín muồi, tuy duyên có cạn hay sâu khác nhau, chỉ cần có duyên. Duyên là gì? Người ấy có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, bốn chữ ấy [biểu thị] duyên cạn hay sâu khác nhau. Có thể tin là cạn; có thể hiểu, sâu hơn một tầng. Có thể hành, sâu hơn một tầng nữa! Có thể chứng chính là đã chín muồi, đã viên mãn. Vì thế, chỉ cần có thể tin, Phật, Bồ Tát đều chẳng lìa bỏ, nhất định đến giúp đỡ, làm Tăng Thượng Duyên, đến giúp cho người ấy tăng tấn.

Chẳng thể tin thì sao? Chẳng thể tin, Phật cũng chẳng vứt bỏ người ấy, mà giúp cho người ấy gieo thiện căn, gieo chủng tử Phật trong A Lại Da Thức. Chúng ta phải hiểu điều này, gieo chủng tử. Như quý vị thấy người thế gian chẳng tin tưởng, trông thấy kẻ xuất gia: “Đây là Phật giáo”, hữu ý hay vô tình, [vị xuất gia ấy] đã gieo chủng tử Phật trong A Lại Da [của kẻ đó]. Đây là gì? Quý vị bảo kẻ đó học Phật, hẳn chẳng tin tưởng, nhưng hẳn biết có Phật; thấy tượng Phật, nghe âm thanh niệm Phật, đôi khi hữu tâm hay vô tâm còn niệm một câu A Di Đà Phật, nhưng hẳn không tin tưởng. Trong A Lại Da đã có chủng tử. Nhìn từ chỗ này, đây là đại từ đại bi. Gieo [chủng tử Phật] cho kẻ vô duyên, giúp người đã có chủng tử tiến cao hơn. Đây là “cụ đạo nhân duyên” (đầy đủ nhân duyên tu đạo). Trọn đủ nhân duyên nhập đạo, thành tựu chủng tử Phật, thành tựu chủng tánh.

“Dục lạc” (欲樂) là những gì họ yêu chuộng. Trong giáo pháp Đại Thừa có đến mười tông phái. Vì sao có mười tông phái? Chúng sanh có dục lạc khác nhau, cho nên Phật, Bồ Tát mở ra pháp phương tiện. “Phương” (方) là phương pháp, “tiện” (便) là tiện nghi. Nếu nói theo cách hiện thời, sẽ là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thích hợp với sự yêu chuộng của kẻ đó nhất. Thích tham Thiền thì có Thiền Tông. Thích học Giáo, có Hoa Nghiêm, có Pháp Hoa, có Tam Luận, có Duy Thức, tùy quý vị chọn lựa! Thích niệm Phật, có Tịnh Độ. Thích kinh chú, có Mật Tông. Mỗi người yêu thích chẳng giống nhau, bất cứ phương tiện nào cũng đều nhằm tiếp dẫn một loại chúng sanh nào đó. Đây là như nhà Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Câu thứ tư.

(Kinh) Như chư pháp tướng, tất năng thông đạt.

(經)如諸法相。悉能通達。

(Kinh: Như các pháp tướng, thấy đều có thể thông đạt).

Đấy chính là...

(Sớ) Thập thiện xảo, nghĩa vô hoặc dã.

(疏)十善巧，義無惑也。

(Sớ: Mười thứ thiện xảo, mang ý nghĩa chẳng có phiến não).

Trong phần trước, tôi đã từng thưa trình với quý vị [ý nghĩa của mười môn thiện xảo]. Nay chúng tôi đọc danh xưng một lượt là được rồi. Thứ nhất là Uẩn Thiện Xảo, Ngũ Uẩn. Thứ hai là Xứ Thiện Xảo, Thập Nhị Xứ. Thứ ba là Giới Thiện Xảo, Thập Bát Giới, tức lục căn, lục trần và lục thức. Thứ tư là Duyên Khởi Thiện Xảo, nói về Thập Nhị Nhân Duyên. Thứ năm là Xứ Phi Xứ Thiện Xảo, nói về nhân quả. Thiện nhân đắc thiện quả, là Xứ. Ác nhân đắc thiện quả, [sẽ là] Phi Xứ. Thiện nhân đắc ác quả, cũng là Phi Xứ. Vì sao? Nhân quả chẳng tương ứng. Thiện nhân nhất định là thiện quả, ác nhân quyết định là ác báo, đấy là Xứ! Là Xứ, chẳng sai lầm tí nào! Thứ sáu là Căn Thiện Xảo, Căn là nói đến Ngũ Căn, tức năm căn như Tín v.v... Lần trước tôi đã từng nói với quý vị, nói chung là hai mươi hai Căn³. Thứ bảy là Thế Thiện Xảo, quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời. Thứ tám là Đế Thiện Xảo, tức Tứ Đế là pháp tu của A La Hán. Đấy là nhân quả thế gian và xuất thế gian, Khổ và Tập là nhân quả thế gian, Diệt và Đạo là nhân quả xuất thế gian. Thiên Thai đại sư có cách nói dựa theo bốn loại Tạng, Thông, Biệt, Viên, nên có bốn loại Tứ Đế, phải biết điều này. Nói như vậy là đã bao gồm tất cả hết thấy Phật pháp. Thứ chín là Thừa Thiện Xảo, tức là hai thừa, ba thừa và năm thừa, đều là phương tiện thiện xảo để đức Phật giáo hóa chúng sanh. Điều cuối cùng chính là Hữu Vi Vô Vi Thiện Xảo.

Hiểu rõ ràng, rành mạch đại ý của mười loại thiện xảo, sẽ gọi là “*như chư pháp tướng, tất năng thông đạt*”, tức là thông đạt phương tiện môn được vận dụng trong Phật pháp. Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Thiện xảo là phương tiện môn. Vô lượng vô biên phương tiện môn, mười thứ thiện xảo là nói đại lược, giới thiệu đơn giản một chút. Câu thứ năm và câu thứ sáu là cùng một câu, nhưng có hai ý nghĩa. Thứ năm là...

(Kinh) Đoạn nhất thiết ác.

(Sớ) Tức Thất Giác, Tam Không, giản trạch khí ác, vô việt thử cố.

(經)斷一切惡。

(疏)即七覺三空，揀擇棄惡，無越此故。

³ Hai mươi hai căn là nhãn căn, nhĩ căn, tỵ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn, nam căn, nữ căn, mạng căn, ngũ thọ căn (khô, lạc, hỷ, ưu, xả), tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

(Kinh: Đoạn hết thấy ác.

Sớ: Chính là Thất Giác Chi và Tam Không, chọn lựa, phân biệt để bỏ ác, không gì vượt khỏi điều này).

Đây cũng là nêu ra một vài trường hợp. Thất Giác Chi, Tam Không là Nhân Ngã Không, Pháp Ngã Không, và Nhân Pháp Câu Không, đều chẳng thể được! Các nhà khoa học hiện thời cũng đã chứng minh, đều là nêu lên những trường hợp cụ thể để thuyết minh, ngõ hầu chúng ta có thể chọn lựa chánh pháp, xa lìa tà pháp, chọn lựa thiện pháp, xa lìa ác pháp, chọn lựa chân thật, vứt bỏ hư ngụy. Phải biết điều này! Tất cả hết thấy các pháp trong thế gian, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, phải bỏ hết thấy các pháp! Giữ gì? Giữ pháp vô vi, tâm tánh thuần thiện, thuần tịnh, đây là Chân. Tâm hiện, thức biến. Cái tâm có thể hiện là chân, vạn pháp được hiện là giả. Trong hết thấy vạn pháp, quý vị chớ nên khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng có chướng ngại đối với hết thấy các pháp đã được hiện! Tánh và tướng vô ngại, tánh chẳng trở ngại tướng hiện khởi, tướng chẳng ngăn ngại tánh tịch diệt, chẳng chướng ngại pháp! Chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại là do khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Hễ có những thứ ấy, sẽ có chướng ngại. Chẳng có những thứ ấy, sẽ chẳng có chướng ngại. Vì thế, phải bỏ, bỏ sạch sành sanh!

Nếu quý vị có phước báo, thật sự có cảm ứng, vì quý vị thật sự muốn học, thật sự muốn khế nhập, chư Phật, Bồ Tát sẽ giúp đỡ quý vị, sẽ làm Tăng Thượng Duyên cho quý vị, phải hiểu điều này! Đạt đến thật sự bỏ sạch, trong hết thấy các pháp, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, Tánh Đức sẽ thấu lộ ra ngoài, sẽ dần dần viên mãn. Vì thế, sự giản trạch (揀擇, phân biệt chọn lựa) này, [tức là] giữ lấy điều thiện, đoạn trừ điều đoạn ác chính là phương pháp xảo diệu cùng tốt của nhà Phật. Thứ sáu:

(Kinh) Cụ túc chúng thiện.

(經)具足眾善。

(Kinh: Đầy đủ các điều thiện).

Phải trừ khử điều ác, phải trọn đủ các điều thiện. Ở đây, đại sư nói:

(Sớ) Tứ Lục Độ, Tứ Đẳng.

(疏)即六度四等。

(Sớ: Chính là Lục Độ, Tứ Đẳng).

“*Tứ Đẳng*” là Tứ Vô Lượng Tâm, đây cũng là nêu lên một thí dụ. Tịnh Tông chúng ta chọn lựa năm khoa, trọn đủ các điều thiện. Năm khoa ấy, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, thứ hai là Lục Hòa Kính, thứ ba là Giới, Định, Huệ Tam Học. Giới, Định, Huệ chính là Giác, Chánh, Tịnh. Tam Học và Tam Bảo là một Thể, Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng. Phật là Giác, Pháp là Chánh, Tăng là

Tịnh. Tam Học là Giới, Định, Huệ, Phật là Huệ, điều này đã được hiển thị trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ. Tựa đề kinh nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, thanh tịnh là Giới, bình đẳng là Định, giác là Huệ. Vì thế, trong tựa đề kinh có Giới, Định, Huệ, trong tựa đề kinh có Phật, Pháp, Tăng, tức là Tam Huệ và Tam Bảo thấy đều trọn đủ, Giới, Định, Huệ Tam Học. Trong sự tuyển chọn của chúng ta, có Lục Độ. Điều cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Thập Nguyên. Năm khoa mục ấy dễ nhớ, khởi tâm động niệm trong cuộc sống hằng ngày đều có thể tương ứng với chúng.

Chúng tôi đề ra [năm khoa mục ấy] chắc là đã hai mươi năm rồi. Tôi đến Mỹ, hoảng pháp bên đó bèn đề ra. Chúng tôi còn viết một cặp câu đối: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, “*khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, viết hai mươi chữ. Nhưng đã qua nhiều năm như vậy, hiệu quả chẳng tỏ lộ. Truyền bá rất phổ biến, mọi người đều ưa thích, cũng đều có thể ghi nhớ, đều có thể nói được, nhưng chẳng làm được. Tam Học chẳng làm được, Lục Hòa Kính chẳng làm được. Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyên lại càng chẳng cần phải nói tới. Chỉ là một tí hình thức, chẳng có thực chất. Do vậy, công phu thật sự của chúng ta chẳng có tiến bộ. Chuyện này khiến cho chúng tôi nghiêm túc suy nghĩ, nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào? Giống như chữa bệnh, chúng ta uống thuốc, nhưng chẳng đạt được hiệu quả.

Nói theo thực tế, nói theo lý luận, sau khi uống thuốc, chắc chắn là có thể thu được hiệu quả. Vì sao chẳng thu được hiệu quả? Nói theo Trung Y, thuốc vẫn cần phải có chất dẫn thuốc! Chúng ta đã thiếu sót chất dẫn thuốc! Chất dẫn thuốc là gì? Đệ Tử Quy của Nho gia, thứ này thật sự hữu hiệu. Vì sao dẫn khỏi Đệ Tử Quy của Nho gia? Trong giới kinh, đức Phật đã dạy: “*Phật tử chẳng học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử đức Phật*”. Câu này cảnh tỉnh chúng ta, chúng ta chẳng học Tiểu Thừa, làm như thế nào đây? Kinh Tiểu Thừa cũng rất nhiều, được phiên dịch rất hoàn chỉnh. Khi thầy Phương giới thiệu [Phật pháp] cho tôi, [đã nhận xét]: “*Kinh Tiểu Thừa chẳng dịch hay khéo như kinh Đại Thừa*”. Huống chi tại Trung Hoa, từ giữa đời Đường trở đi, chẳng còn học Tiểu Thừa nữa, mà dùng Nho và Đạo để thay thế. Vì thế, thời cổ học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia đều có cơ sở Nho và Đạo, Khổng, Mạnh, Lão, Trang.

Hơn một ngàn năm qua, Phật giáo Trung Hoa xuất hiện nhân tài (bất luận tại gia hay xuất gia) rất nhiều, vượt trời Ấn Độ, có thành tích rất tốt đẹp. Điều này khiến cho chúng tôi nhận biết, quay lại, vẫn phải dùng đến căn cơ Nho gia. Nho gia có nhiều thứ lắm, học thứ nào đây? Vì thế, tôi tìm thứ cội rễ, cội rễ là sống động, cội rễ có thể sanh trưởng. Căn cội của Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chư vị đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ hiểu; tôi cũng nói rất tỉ mỉ, căn cội của Nho gia là gia giáo! Đệ Tử Quy là tập hợp hoàn thiện của gia giáo Trung Hoa, chúng ta phải vun quén căn cội từ đây thì mới được cứu. Nho phải vun quén căn cội từ Đệ Tử Quy, Phật thì phải vun bón căn cội Thập Thiện Nghiệp. Chẳng có Thập Thiện Nghiệp, chẳng có Đệ Tử Quy, Nho và Phật đều chẳng thể kiến lập. Dẫu dễ coi đến mấy đi nữa, sẽ giống như bình hoa, giống như bonsai, chết cứng, chẳng phải là sống động! Nếu muốn cho nó thật sự tăng trưởng, lớn mạnh, nở

hoa, kết trái, nhất định là phải thực hiện từ căn bản. Vì thế, đoạn ác tu thiện đều phải thực hiện từ Thập Thiện Nghiệp, từ Đệ Tử Quy.

Hoa Nghiêm nhằm dạy Bồ Tát, căn bản đã kiên cố. Vì thế, mới nói Lục Độ, Tứ Đẳng. Chúng tôi tuyển chọn năm khoa mục ấy, chẳng chọn sai! Chúng ta đã sơ sót Đệ Tử Quy. Thuở ấy ở Đài Trung, thầy Lý dạy một nhóm học trò bọn tôi, tuy không nhắc tới Đệ Tử Quy, nhưng thầy dạy chúng tôi học Ngũ Chung Di Quy. Trong phần Đồng Mông Dưỡng Chánh (dạy những điều chánh đáng cho trẻ nít thơ dại) của Ngũ Chung Di Quy, Châu phụ tử có thiên Đồng Mông Tu Tri (trẻ thơ dại cần biết), đây chính là tiền thân của Đệ Tử Quy. Văn tự nhiều hơn Đệ Tử Quy hiện thời, chẳng có hệ thống như trong Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy đã được chỉnh lý. Đối với mỗi câu mỗi chữ trong Đệ Tử Quy, chương Đồng Mông Dưỡng Chánh đều có nói tới. Tác giả đã hội tập mười mấy tác giả, mỗi tác giả đều nói [đến những giáo huấn về đạo đức, luân lý tương tự], cũng khiến cho quý vị được nhắc đi nhắc lại mấy lượt. Vì thế, thầy Lý dạy chúng tôi dùng bộ sách ấy làm sách đọc để tu thân, thầy cũng quy định thành một môn công khóa bắt buộc phải học.

Nhưng lão nhân gia chẳng giảng giải cho chúng tôi, mà để cho chúng tôi tự đọc. Thật sự đọc, đương nhiên là được thọ dụng. Không chịu nghiêm túc đọc, sẽ chẳng được thọ dụng. Con người vẫn có tập khí biếng nhác, ắt phải có một vị thầy giỏi đốc thúc thì mới có thể đạt được hiệu quả. Thầy chẳng đốc thúc, chúng tôi liền chệnh mảng. Ở dưới tòa của thầy Lý, thầy bồi dưỡng bọn học trò chúng tôi, trọng điểm là lên đài giảng kinh. Vì thế, lên đài giảng kinh là một loạt phương pháp, cần phải chú ý chỗ nào, thầy đều dạy chúng tôi. Hai mươi người bạn học chúng tôi ai nấy đều có thể lên giảng, đều có thể đi diễn giảng, đều có hình tượng tốt đẹp. Thực chất thì sao? Thực chất có vấn đề, chớ nên không biết điều này. Giáo huấn của thánh hiền coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Thực chất là phải thật sự đặt vững cơ sở nơi luân lý, đạo đức! Tiếp đó là câu thứ bảy.

(Kinh) Đương như Phổ Hiền sắc tượng đệ nhất.

(Sớ) Do thử cố đắc thập vương kính hộ.

(經)當如普賢色像第一。

(疏)由此故得十王敬護。

(Kinh: Sẽ là hình sắc bậc nhất như Phổ Hiền.

Sớ: Do vậy, được mười vua kính trọng, hộ trì).

Đây là nói về sự thành tựu. Nói cách khác, đến đây, kinh Hoa Nghiêm nêu ra một vị thiện tri thức để chúng ta học tập theo Ngài. Vị ấy chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát sắc tượng bậc nhất là do Ngài tu pháp môn nào? Mười nguyện Phổ Hiền. Trong kinh, đức Phật đã dạy: “*Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền hạnh, chẳng thể viên thành Phật đạo*”, cũng tức là chẳng thể chứng đắc Phật quả viên mãn rốt ráo. Phổ Hiền hạnh là Bồ Tát hạnh viên mãn rốt ráo. Vì thế, viên mãn Phổ Hiền hạnh sẽ là Phật quả rốt ráo. Phổ Hiền Bồ Tát và những vị Đại Thừa Bồ Tát thông thường khác nhau ở chỗ nào? Sai biệt nơi tâm lượng. Tâm lượng của Phổ Hiền Bồ Tát xác thực là pháp giới hư không giới.

Lễ kính: Đối tượng lễ kính là chư Phật, “*Chư Phật*” là thập phương tam thế hết thảy chư Phật. Trong tam thế chư Phật, vị lai Phật là hết thảy chúng sanh. Mười phương ba đời hết thảy chúng sanh là vị lai Phật. Phổ Hiền Bồ Tát lễ kính, quý vị hãy nghĩ xem, nhiều cỡ nào? Chẳng có mảy may hạn cuộc, đây là chỗ khác biệt. Nói cách khác, không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước, ngay cả vọng tưởng cũng đều bị quét sạch! Chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta phải biết điều này.

Xung tán Như Lai: Như Lai là gì? Tánh Đức. Như Lai biểu thị tự tánh. Phàm những gì tương ứng với Tánh Đức, chẳng có gì không tán thán. Những gì trái nghịch Tánh Đức, sẽ chẳng tán thán. Chư vị phải hiểu, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, ngũ luân, bát đức tương ứng với Tánh Đức, Lục Hòa, Tứ Nhiếp tương ứng với Tánh Đức, Ngũ Giới, Thập Thiện tương ứng với Tánh Đức. Phàm là tương ứng với Tánh Đức, chẳng có gì không tán thán. Những gì trái nghịch Tánh Đức, chẳng tán thán. Đối với Ngũ Nghịch, Thập Ác chẳng tán thán, nhưng có lễ kính. Lễ kính và tán thán sai biệt ở chỗ này! Trong Lục Ba La Mật của Đại Thừa Phật pháp, Bồ Tát tu bố thí, Bồ Thí Ba La Mật. Phổ Hiền Bồ Tát chẳng nói “bố thí”, mà là “cúng dường”! Tức là cái tâm bố thí chân thành, thanh tịnh đạt đến tột bậc! Thấy hết thảy chúng sanh thật sự là cha mẹ trong quá khứ, là vị lai chư Phật, cho nên là cúng dường, chẳng phải là bố thí. Những điều này chúng ta đều phải học. Ba điều này là tu phước, thật sự là phước báo rốt ráo viên mãn.

Điều thứ tư là sám hối nghiệp chướng. Phổ Hiền Bồ Tát còn sám hối nghiệp chướng, chúng ta có cần phải sám hối nghiệp chướng hay không? Nghiệp chướng của chúng ta quá nặng! Chúng ta phải biết. Nay chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, thậm chí trong cuộc sống, có khá nhiều chỗ chẳng thể hoàn toàn như ý, do nguyên nhân gì? Nghiệp chướng! Chẳng có nghiệp chướng, sẽ đại tự tại. Hoàn cảnh sống không như ý, hoàn cảnh nhân sự không như ý. Ví như gia đình, trong hiện thời thường thấy, vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, thảy đều là do nghiệp chướng. Sám trừ nghiệp chướng, gia hòa, vạn sự hưng. Dùng phương pháp gì? Ai nấy đều học *Đệ Tử Quy*, ai nấy đều học *Thập Thiện Nghiệp*, nghiệp chướng sẽ chẳng có, sẽ hóa giải. Chớ nên không hiểu đạo lý này! Bốn điều trên đây đều thuộc loại tự lợi, nâng cao cảnh giới của chính mình trên một mức độ to lớn. Mấy điều sau đều thuộc loại lợi tha.

Tùy hỷ công đức: Thấy người khác làm chuyện tốt, quyết định chẳng có lòng ganh tỵ, chướng ngại, hễ trông thấy, bèn sanh tâm hoan hỷ. Không chỉ là sanh tâm hoan hỷ, mà còn phải toàn tâm toàn lực giúp họ thành tựu, bỏ tiền ra sức giúp cho họ thành tựu. Người khác vượt trội chính mình bèn cổ vũ, hoan hỷ, tán thán, chúng sanh có thể hưởng phước, ta cũng nhờ lây. Họ làm chuyện tốt lợi ích chúng sanh, ta cũng là một chúng sanh, ta cũng sẽ được lợi ích, làm sao có thể chướng ngại cho được? Làm sao có thể hủy báng cho được? Hủy báng, chướng ngại, tội lỗi nặng nề, Vô Giám địa ngục đây nhé! Nếu người ta phát tâm là đại tâm, làm chuyện này, phát đại tâm, tâm ấy, chuyện ấy lợi ích vô lượng chúng sanh. Nếu quý vị chướng ngại họ, ganh tỵ họ, tội sẽ là Vô Giám địa ngục, A Tỳ địa ngục. Chớ nên không biết điều này!

Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, lợi ích chúng sanh thù thắng nhất, lớn nhất, không chi to bằng! Phạm là thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, từ kinh Nhân Quả chúng ta thấy: Hiện thời, những người làm quốc vương, làm Tổng Thống trong thế gian này, đời trước, họ đã tu cái nhân gì? Tu cái nhân này, hộ trì Phật pháp! Trong hộ trì Phật pháp, điều quan trọng nhất là thỉnh pháp sư giảng kinh. Thỉnh pháp sư, hộ trì pháp sư thường trụ ở nơi đây, thường chuyển pháp luân, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn, quá lớn lao! Vì sao quốc vương, đại thần phải quy y Tam Bảo, hộ trì Phật pháp? Đạo lý rất đơn giản, họ mong mỗi con cháu họ đều làm quốc vương, vĩnh viễn truyền thừa. Những hoàng đế cuối mỗi triều đại chẳng nghe theo giáo huấn của tổ tông, bất kính Tam Bảo; vì thế mới bị suy vi, mới bị vong quốc, chánh quyền mới bị chuyển dời. Đạo lý ở chỗ này, chớ nên không biết điều này!

Quý vị thấy quả báo của họ là được mười vua tôn kính, mười vua ủng hộ. Mười vị vua ấy chính là Thập Điện Diêm Vương! Trong phần trước, tôi đã từng thưa trình cùng chư vị: Thập Điện Diêm Vương đều ủng hộ, hãy ngẫm xem, có lẽ nào thiên địa, quỷ thần chẳng che chở quý vị? Nếu quý vị muốn được hết thảy thiện thần trong trời đất che chở quý vị, hãy tu Phổ Hiền hạnh. Nhưng phải biết, nếu chẳng có Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp làm cơ sở, đừng nói là Phổ Hiền hạnh, các hành pháp Đại, Tiểu Thừa, quý vị đều chẳng đạt được, chớ nên không biết điều này! Vì thế, Phổ Hiền hạnh được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp, kiến lập trên cơ sở Tam Quy, Ngũ Giới, kiến lập trên cơ sở Đệ Tử Quy, chớ nên không biết điều này! Nếu quý vị chẳng phát tâm tu học từ căn bản này, Phổ Hiền hạnh sẽ là hữu danh vô thực, chư vị chớ nên không lưu ý điều này! Do vậy, hiện thời chúng ta hiểu, học là học từ chỗ nào? Quyết định là từ Đệ Tử Quy, từ Thập Thiện Nghiệp, từ Tam Quy, Ngũ Giới, chẳng thể nhảy vượt cấp. Hễ nhảy vượt cấp thì sai mất rồi! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 15 hết